

ThS. NGUYỄN VĂN THIỀU



GIẤY CHỨNG NHẬN

CHỨNG NHẬN

ThS. Nguyễn Văn Thiệu
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

đã tham dự Hội thảo Khoa học Quốc tế

“Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam – Hội nhập và Phát triển”

do Trường Đại học Hà Nội phối hợp với Trường Đại học Quốc gia Lào tổ chức ngày 30.10.2024
tại Trường Đại học Hà Nội, Việt Nam

Hiệu trưởng
Trường Ban Tổ chức



PGS.TS Nguyễn Văn Trào



TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ

NGÔN NGỮ

Và

VĂN HÓA VIỆT NAM

Hội nhập và phát triển



nhà xuất bản sách mới



MaiHaBooks

Hội thảo khoa học quốc tế
Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam - Hội nhập và phát triển
do Trường Đại học Hà Nội phối hợp với Đại học Quốc gia Lào
đồng tổ chức

Bản quyền tiếng Việt © Công ty TNHH Quốc tế Mai Hà - MaiHaBooks, 2025
Xuất bản theo hợp đồng trao quyền sử dụng tác phẩm giữa Công ty TNHH Quốc tế
Mai Hà - MaiHaBooks và Trường Đại học Hà Nội.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức phát tán, sao chép nội dung
trong cuốn sách này khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị xuất bản là vi phạm
Luật Xuất bản và Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam



MaiHaBooks

Unit 100, Thang Long, Hanoi, Vietnam

MỤC LỤC

Lời nói đầu		11
PHẦN 1. VIỆT NGỮ HỌC		
1	Lời phát âm tiếng Việt của người Nhật Bản <i>Hirano Ayaka</i>	15
2	Tiếng Việt số: Cách mạng công nghệ và sự tương tác với ngôn ngữ truyền thống <i>ThS. Trần Chánh Bằng</i>	27
3	Nhận diện hành động hỏi gián tiếp trong một số giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài <i>ThS. Hà Thị Chính</i>	40
4	Khảo sát câu đặc biệt trong truyện ngắn của nhà văn Nam Cao <i>ThS. Duvay Buoddahao, Vanphengchang Chueher</i>	51
5	Một vài nhận xét về tư duy màu sắc của người Việt thể hiện qua các từ ngữ chỉ màu sắc và một số phong tục truyền thống <i>TS. Nguyễn Khánh Hà</i>	63
6	Ý niệm hóa của gan và mật trong tiếng Việt <i>TS. Trần Thị Hiến</i>	73
7	Một số vấn đề ngôn ngữ học xung quanh từ “được” trong tiếng Việt <i>GS.TS. Nguyễn Văn Hiệp</i>	85
8	Sự phân bố và trình bày quán ngữ tình thái tiếng Việt trong một số giáo trình dạy tiếng Việt sơ cấp và trung cấp cho người nước ngoài theo hướng tiếp cận năng lực giao tiếp <i>ThS. Đào Diệp Hương</i>	98
9	So sánh một số nét chính trong việc sử dụng hai nhóm từ thượng - hạ - xuất - nhập và ra - vào - lên - xuống trên cứ liệu tiếng Việt hiện đại <i>ThS. Nguyễn Mai Lan</i>	114
10	Tìm hiểu nhận thức của sinh viên Hàn Quốc Khoa Việt Nam học về một số biểu hiện ý nghĩa của tiểu từ “ㅇ” trong tiếng Hàn và giới từ tương đương trong tiếng Việt <i>ThS. Đào Thị Liễu</i>	123

23	Sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế <i>TS. Đỗ Thị Vân Hà</i>	295
24	Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay <i>TS. Trịnh Thị Hạnh</i>	307
25	Dân tộc Mông bản Lao Khô (xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La) giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết với các cộng đồng cư dân cùng và khác dân tộc bên kia biên giới <i>TS. Nguyễn Thị Hạnh, ThS. Vũ Thị Hoa</i>	318
26	Nghệ thuật khèn độc đáo của tộc người Mông trên cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, Việt Nam <i>ThS. Nguyễn Hoàng Hoa, ThS. Nông Thị Hoài Thương, ThS. Nguyễn Văn Duy</i>	330
27	Giao lưu văn hóa Việt - Hoa tại Hội An (Quảng Nam): Cơ sở cho hội nhập và phát triển bền vững hiện nay <i>TS. Đào Vinh Hợp</i>	347
28	Đặc điểm văn hóa thành phố Tân An, tỉnh Long An qua dấu ấn tín ngưỡng trong địa danh <i>NCS. Đỗ Thành Hưng</i>	359
29	"Bảo tồn có chọn lọc" di sản văn hóa tộc người trong bối cảnh mới - một số vấn đề bàn luận <i>TS. Phạm Bích Ngọc</i>	372
30	Hoàn thiện chính sách văn hóa nhằm phát triển con người trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay <i>TS. Nguyễn Thị Phương</i>	381
31	Tác động của hội nhập quốc tế đến sự biến đổi và phát triển của ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam <i>ThS. Nguyễn Hương Sang</i>	392
32	Hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào: Cơ hội và thách thức <i>NCS. Tạ Thị Thanh Tâm - ThS. Lại Phương Anh</i>	412
33	Bảo tồn và phát huy di sản diễn xướng nghi lễ lẩu then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh <i>ThS. Nguyễn Văn Thiệu, ThS. Nông Thị Trang</i>	423

44	Kinh nghiệm sử dụng phần mềm lyncsbox trong nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam học <i>TS. Phùng Thị Thanh Lâm</i>	574
45	Một số phương pháp và kỹ thuật dạy phát âm tiếng Việt hiệu quả cho người nước ngoài trình độ bắt đầu <i>ThS. Lưu Thị Oanh</i>	582
46	Việc giảng dạy loại từ tiếng Việt cho người nước ngoài <i>ThS. Trần Lê Phương - Park Seung Hee</i>	593
47	Ngữ văn Việt tại Đại học Tổng hợp mang tên Adam Mickiewicz ở Poznań - quá khứ, hiện tại và tương lai <i>GS.TSKH. Piotr Nowak</i>	602
48	Phương pháp tổ chức hoạt động thực hành ngôn ngữ cho lưu học sinh Lào <i>TS. Lê Đức Quảng</i>	612
49	Xây dựng môi trường học tập tiếng Việt cho học viên quân sự Lào ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 <i>Đại tá, TS. Lê Văn Tách, Đại tá, ThS. Đàm Thị Tố Giang</i>	619
50	Xây dựng các hoạt động giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài gắn với yếu tố văn hóa Việt Nam <i>TS. Nguyễn Thị Kim Thoa</i>	632
51	Lỗi giao thoa văn hóa của sinh viên Lào học tiếng Việt <i>ThS. Lưu Huyền Trang, ThS. Nguyễn Thị Thủy</i>	644
52	Khoa Việt Nam học - Trường Đại học Hà Nội: 20 năm xây dựng, trưởng thành vì mục tiêu hội nhập và phát triển <i>TS. Nguyễn Thị Thanh Xuân</i>	658
53	Giảng dạy trực tuyến ngữ âm và kỹ năng nói tiếng Việt cho học viên Trung Quốc: thực trạng và giải pháp (trường hợp tại Trung tâm đào tạo tiếng Việt Thiên Ngữ - Thành phố Nam Ninh - Trung Quốc) <i>Deng Yun Yan, Zhang Zhen Zhi</i>	673
PHẦN 4. VĂN HỌC VÀ DỊCH THUẬT		
54	Phương pháp biên soạn giáo trình biên - phiên dịch cơ bản dành cho sinh viên khoa Việt Nam học <i>TS. Nguyễn Hải Quỳnh Anh</i>	689

LỜI NÓI ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, ngôn ngữ và văn hóa không chỉ khẳng định vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, mà còn trở thành nguồn lực quan trọng cho sự phát triển bền vững của quốc gia. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc bảo tồn và phát huy giá trị ngôn ngữ và văn hóa dân tộc, đồng thời, thúc đẩy sự hòa nhập vào dòng chảy hội nhập quốc tế.

Trên tinh thần đó, Trường Đại học Hà Nội phối hợp cùng với Trường Đại học Quốc gia Lào tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề **"Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam - Hội nhập và phát triển"**. Hội thảo là diễn đàn học thuật nhằm tạo cơ hội để các chuyên gia, nhà nghiên cứu, giảng viên trong và ngoài nước cùng trao đổi, thảo luận. Hội thảo nhằm góp phần thúc đẩy đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu về ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, không chỉ tại Trường Đại học Hà Nội, mà còn tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

Hội thảo nhận được sự quan tâm và hưởng ứng rộng rãi từ đông đảo các nhà khoa học, giảng viên, nghiên cứu sinh và học viên từ Việt Nam cũng như nhiều quốc gia trên thế giới. Với hơn 80 tham luận được gửi về từ các trường đại học và viện nghiên cứu trong và ngoài nước, Ban tổ chức đã lựa chọn 63 tham luận có chất lượng thông qua quá trình phân biện và biên tập để xuất bản Kỷ yếu Hội thảo. Những bài viết này không chỉ mang lại góc nhìn đa chiều về lý luận và thực tiễn liên quan đến tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, mà còn chia sẻ kinh nghiệm và gợi mở các hướng tiếp cận mới mẻ, thiết thực.

Chủ đề của Hội thảo bao quát các vấn đề lý luận cơ bản như ngôn ngữ, tiếng Việt, văn hóa Việt Nam, giao thoa ngôn ngữ - văn hóa, đồng thời đi sâu vào các khía cạnh thực tiễn như phương pháp giảng dạy tiếng Việt, biên soạn học liệu, dịch thuật, hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và giảng dạy. Hội thảo cũng tạo điều kiện để các đại biểu chia sẻ kết quả nghiên cứu, kinh nghiệm thực tiễn, đồng thời, xây dựng nền tảng kết nối tri thức, mở ra những hướng nghiên cứu mới, sáng tạo và bền vững trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị ngôn ngữ và văn hóa dân tộc.

Từ những trao đổi tại Hội thảo, nhiều đề xuất và giải pháp khoa học được đưa ra, góp phần trực tiếp vào việc bảo tồn và phát triển tiếng Việt, cũng như văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Chúng tôi hy vọng rằng, cuốn Kỷ yếu của Hội thảo sẽ trở thành tài liệu tham khảo hữu ích không chỉ cho các nhà nghiên cứu, giảng viên, mà còn cho những ai quan tâm đến ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam.

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN DIỄN XƯỞNG NGHỊ LỄ LẤU THEN
CỦA NGƯỜI TÀY Ở HUYỆN BÌNH LIÊU TỈNH QUẢNG NINH**

ThS. Nguyễn Văn Thiệu¹

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

ThS. Nông Thị Trang²

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Tóm tắt

Bình Liêu là huyện miền núi, biên giới, nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Quảng Ninh. Với trên 95% dân số là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày chiếm đa số), nơi đây được coi là một trong những cái nôi nuôi dưỡng làn điệu hát Then trong toàn tỉnh. Trong đó, hoạt động văn hóa tín ngưỡng đặc sắc nhất phải kể đến đó là diễn xướng nghi lễ Lầu Then (Lễ tạ ơn các thần linh). Lầu Then thường được tổ chức vào dịp đầu xuân năm mới và thường diễn ra hai ngày một đêm. Đây là một loại hình diễn xướng dân gian tổng hợp bao gồm đàn, hát, múa, trò diễn, phản ánh mọi khía cạnh của cuộc sống, từ niềm vui, nỗi buồn đến những ước vọng, hoài bão, hướng tới những điều bình an, tốt đẹp. Bài viết của chúng tôi đi sâu tìm hiểu về các yếu tố cấu thành nghi lễ Lầu Then của người Tày ở huyện Bình Liêu - Quảng Ninh. Từ đó đưa ra một số gợi ý nhằm góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị đặc sắc của loại hình diễn xướng dân gian này.

Từ khóa: Âm nhạc, Lầu Then, diễn xướng, nghi lễ, người Tày

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghi lễ Lầu Then là một trong những nghi lễ tâm linh quan trọng, mang đậm bản sắc văn hóa của người Tày nói chung và ở huyện Bình Liêu, Quảng Ninh nói riêng. Nghi lễ Lầu Then của người Tày ở Bình Liêu - Quảng Ninh vừa đặc sắc về hình thức, vừa chứa đựng giá trị cổ truyền, duy trì một phong tục mang đậm bản sắc văn hóa và gắn kết tình làng nghĩa xóm của đồng bào dân tộc Tày ở đây. Diễn xướng nghi lễ Lầu Then là dịp để cộng đồng tụ họp, giao lưu, chia sẻ và cùng nhau thực hiện các nghi thức, điều này giúp củng cố tình đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên trong cộng đồng. Cũng qua nghi lễ Lầu Then, người trẻ được truyền dạy những kiến thức về lịch sử, văn hóa, đạo đức, lễ nghĩa của dân tộc, giúp họ làm quen với các chuẩn mực xã hội, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, ứng xử và trở thành những người có ích cho cộng đồng.

¹ Email: thicunv@tnue.edu.vn

² Email: trangnt@tnue.edu.vn

ánh tâm tư, nguyện vọng của người Tày qua nhiều thế hệ. Đó là những mong muốn rất bình dị như người nông dân có thóc gạo, trâu bò, gà vịt đầy nhà; cha mẹ sống lâu, gia đình hòa thuận yên vui, con cái hiếu thảo trưởng thành... Nghi lễ Lầu Then không chỉ là một tập hợp các nghi thức, mà còn là một hệ thống các giá trị, niềm tin, và cách thức giao tiếp với thế giới tâm linh của cộng đồng. Qua các nghi lễ, những câu chuyện, bài hát, điệu múa truyền thống được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Nghi lễ Lầu Then còn là cầu nối giữa con người với thế giới tâm linh, giúp người Tày giao tiếp với thần linh, tổ tiên để cầu mong sự bình an, may mắn, sức khỏe và những điều tốt đẹp, qua đó giải thích những hiện tượng tự nhiên mà họ chưa hiểu hết, tạo ra một hệ thống niềm tin vững chắc, giúp con người tìm thấy sự cân bằng giữa cuộc sống hiện tại và thế giới tâm linh, tạo ra một cuộc sống hài hòa và ý nghĩa. Có thể nói, Lầu Then thể hiện đời sống văn hóa vô cùng phong phú của con người, là kết tinh nền văn minh của người Tày.

Về tên gọi Lầu Then: Dưới góc độ ngôn ngữ học thì: Từ "Lầu" trong tiếng Tày, có nghĩa là lễ cúng hay nghi lễ. Nó thường được dùng để chỉ các nghi thức trang trọng, linh thiêng, liên quan đến thần thánh hoặc tổ tiên. Từ "Then" trong ngôn ngữ của người Tày, Nùng, Thái là từ để chỉ "ông trời" hoặc các vị thần cai quản thiên giới. "Then" còn được hiểu là những những điệu hát thờ cúng, bài hát có tính chất tôn giáo, thường do các thầy cúng (hay còn gọi là ông Then, bà Then) thực hiện. Vậy, xét về ngôn ngữ, "Lầu Then" có thể hiểu là nghi lễ hát Then hoặc lễ cúng mang tính chất thiêng liêng, nơi thầy Then làm trung gian giữa con người và thế giới thần linh.

Dưới góc độ văn hóa thì Lầu Then là một nghi lễ truyền thống rất quan trọng trong đời sống tâm linh của người Tày, Nùng, Thái. Trong lễ Lầu Then, những người làm thầy Then (thầy cúng) thường hát những bài Then đặc trưng, sử dụng tính tấu (một loại nhạc cụ truyền thống) để tạo nên không gian thiêng liêng và trang trọng. Lễ này có thể kéo dài nhiều ngày với nhiều nghi thức phức tạp. Các bài hát Then thường kể về cuộc hành trình của thầy Then lên thiên giới để thỉnh cầu sự ban phúc từ Ngọc Hoàng và các vị thần. Những hình thức biểu diễn trong lễ Then, như hát, đàn và múa, không chỉ mang tính nghệ thuật mà còn thể hiện triết lý sống, quan niệm về vũ trụ và đời người của người Tày, Nùng.

2.2. Lầu Then của người Tày ở huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

Tại Bình Liêu, người Tày chiếm 50,13% dân số toàn huyện, thuộc nhóm Tày Phén hay Tày áo nâu. Trải qua quá trình lịch sử lâu dài lưu giữ, trao truyền và phát triển, Then Tày ở Bình Liêu hiện cũng tồn tại dưới 2 hình thức: Then tín ngưỡng và then văn nghệ.

Then tín ngưỡng hay còn gọi là Then cổ (Lầu Then), là loại hình Then có nguồn gốc từ cổ xưa, được các thầy Then thực hành để phục vụ mục đích tín ngưỡng của cộng đồng. Then văn nghệ hay còn gọi là Then mới, là loại hình Then mới ra đời từ giữa thế kỷ XX dựa trên chất liệu của Then tín ngưỡng, mang trong mình hơi thở của thời đại.

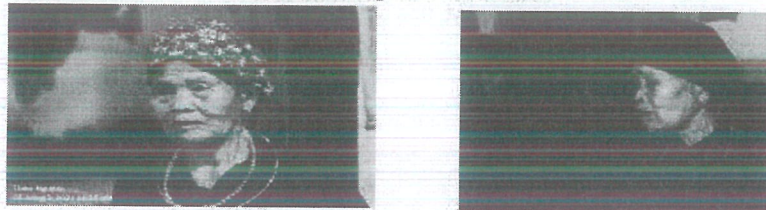
Khăn vấn đầu thường có màu tối, được làm từ chất liệu lụa hoặc nhung. Khăn không chỉ có tác dụng giữ ấm mà còn là một phần trang trí quan trọng, làm tăng thêm vẻ đẹp của trang phục.

Hình 3. Khăn vấn đầu được các bà Then sử dụng ở những cửa đầu tiên



Vòng cổ, vòng tay: Các loại vòng cổ, vòng tay thường được làm từ các chất liệu tự nhiên như bạc, gỗ, đá, hạt cườm. Chúng không chỉ là trang sức mà còn mang ý nghĩa cầu may mắn, trừ tà.

Hình 4. Vòng cổ của bà Then



2.2.2. Không gian tổ chức nghi lễ

Không gian thông thường, nghi lễ Lầu Then được tổ chức tại nhà sàn, hoặc tại nhà một bà Then với không gian linh thiêng và rộng rãi. Không gian tổ chức Lầu Then của người Tày không chỉ là nơi diễn ra nghi lễ tâm linh mà còn là nơi thể hiện nét đẹp văn hóa truyền thống của cộng đồng.

Hình 5 - Nơi làm lễ lầu Then tại xóm Ngàn vàng dưới - Bình Liêu

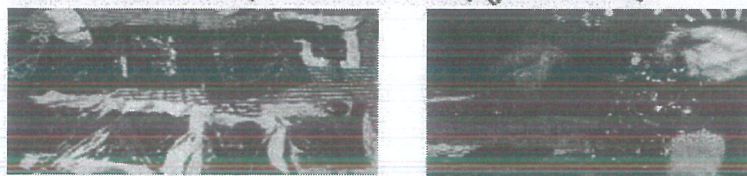


Ban thờ Then là nơi đặt các vật phẩm linh thiêng, là tâm điểm của nghi lễ. Không gian xung quanh được trang trí bằng các vật dụng truyền thống, tạo không khí trang nghiêm và huyền bí. Ban thờ treo tranh Tổ nữ, quan âm, phật, riềng bát hương của các

định âm được sử dụng luân phiên và kết hợp trong toàn bộ nghi lễ. Nhạc cụ không định âm sử dụng là chùm xóc nhạc và chuông, bộ nhạc cụ này được sử dụng với những vai trò khác nhau:

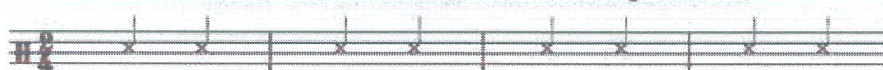
Chùm xóc nhạc ở Bình Liêu khá đơn giản với dây treo quả nhạc không màu mè, quả xóc nhạc cỡ nhỏ, ít quả hơn so với Cao Bằng, nơi Then đã được triều Mạc đưa vào cung đình như một loại âm nhạc chính thống: Để mô tả đoàn quân khi đi chậm thì chùm xóc nhạc sẽ được các bà Then xóc với tiết tấu chậm, âm hình chủ đạo là nốt đen, khi đi nhanh thì xóc với âm hình nốt móc đơn hoặc móc kép. Khi đoàn quân Then nghỉ và cho ngựa uống nước thì chùm xóc nhạc được các bà Then lấy vải để lau, các âm thanh được vang lên được mô tả giống như đàn ngựa đang nghỉ ngơi gặm cỏ, chơi đùa và dường như chuẩn bị cho hành trình tiếp theo.

Hình 7. Chùm xóc nhạc - Các bà Then sử dụng chùm xóc nhạc



Tiết tấu chùm xóc nhạc khi đi chậm được các bà Then thể hiện khi đoàn quân đi qua khu rừng núi khó đi, phải leo dốc hoặc vượt qua những nơi hiểm trở.

Hình 8. Tiết tấu chùm xóc nhạc khi đoàn quân đi chậm



Hình 9. Tiết tấu chùm xóc nhạc khi đoàn quân đi nhanh



Hình 10. Tiết tấu chùm xóc nhạc đi đều khi đoàn quân Then rời khỏi mỗi cửa

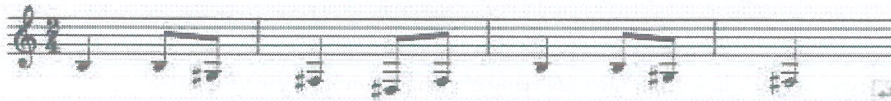


Chuông: Thường được sử dụng mang tính chất báo hiệu khi khởi hành, trên đường di chuyển và kết thúc một hành trình. Qua các cửa bà Then cả đều sử dụng chuông để báo cáo với thần linh, tiết tấu thường là những nốt đơn, ở một số cửa lớn các bà Then cùng gõ chuông tạo thành đàn nhạc chuông. Cấu tạo của chuông nơi đây khá thô sơ, chất liệu sử dụng làm chuông bằng nhôm, đồng và thép trắng.

Hình 15. Giai điệu đàn chuẩn bị lên lầu Then



Hình 16. Giai điệu của tính tấu khi các Then đàn trên lầu



Lời ca trong Then rất phong phú, đa dạng, phản ánh cuộc sống, tình cảm, quan niệm của người Tày, có những bài Then ca ngợi thiên nhiên, tình yêu quê hương, có những bài Then kể về truyền thuyết, thần thoại, có những bài then phản ánh cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Lời ca thường là những câu hát thất ngôn hoặc một số chỗ ngắt vịnh tự do khi diễn trò, không pha tạp tiếng kinh tạo nên màu sắc riêng biệt của lời Then Bình Liêu.

2.2.5. Múa trong diễn xướng nghi lễ Lầu Then

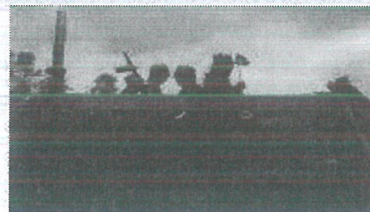
Múa là một phần không thể thiếu trong nghi lễ Lầu Then của người Tày ở Bình Liêu, các điệu múa đều có ý nghĩa tâm linh sâu sắc, thể hiện sự giao hòa giữa con người với thần linh và vũ trụ. Múa trong Lầu Then mang tính chất phụ họa và chỉ xuất hiện ở một số chương, đoạn nhất định, khi trình diễn các bà Then đều tham gia múa theo từng cặp, các động tác múa thường đơn giản, dễ thực hiện như: ngồi trên chiếu lắc lư theo điệu nhạc, nhún chân, nhảy chéo chân, đá chân khi lên lầu. Đạo cụ múa thường là quạt được các bà Then xóc ra cụp vào và che mặt trong những trường hợp nhất định, cây tính tấu, cây mía đen (tượng trưng cho chèo thuyền).

Trong suốt hành trình lên Mường Trời, điệu múa cũng thay đổi để phù hợp với từng giai đoạn của hành trình. Ban đầu, các điệu múa có thể chậm rãi, trang nghiêm, thể hiện sự thành kính. Khi đến gần Mường Trời, điệu múa có thể trở nên sôi động hơn, thể hiện niềm vui và sự phấn khích khi sắp gặp được thần linh.

Hình 17. Các bà Then múa với khăn



Hình 18. Các bà Then nhảy múa trên lầu



Hai bà Then lên lầu làm lễ tạ trời đất và nhảy múa trên lầu, một bà cầm đàn múa, một bà cầm chùm xóc nhạc múa theo một lúc rồi cùng nhảy tự do. Sau đó ba lần các bà cùng lên và múa chầu trên lầu chủ yếu là cầm tính tấu, xóc nhạc để múa và hát, tiết tấu rộn ràng, lời ca trong sáng ca ngợi trời đất ban cho nhân dân nhiều điều may mắn.

Đối với các nghệ nhân dân gian, ngoài việc tổ chức vinh danh, cần có thêm chính sách hỗ trợ về cơ chế, không gian để các nghệ nhân tổ chức truyền dạy di sản cho thế hệ kế cận. Khó khăn lớn nhất trong việc bảo tồn di sản thực hành diễn xướng nghi lễ Lầu Then hiện nay là việc vận động được lớp trẻ tham gia hát Then, đàn tính. Vì vậy, đối với thế hệ trẻ, ngành văn hoá tỉnh, huyện cần có cơ chế, chính sách để khuyến khích lớp trẻ tham gia thực hành Then và nghi lễ Lầu Then như: Tiếp tục đưa hát Then, đàn Tính vào nội dung các hoạt động ngoại khóa trong trường học; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hát Then, nghi lễ Lầu Then. Bên cạnh đó, Tỉnh Quảng Ninh và huyện Bình Liêu sẽ tiếp tục lập hồ sơ tôn vinh các nghệ nhân am hiểu về Then, khuyến khích các nghệ nhân sưu tầm, truyền dạy kiến thức về Then cho thế hệ trẻ; nghiên cứu, chế tác những cây đàn Tính đặc trưng của dân tộc Tày để phục vụ cho việc học, biểu diễn, tạo ra sản phẩm du lịch; đưa các tiết mục múa, hát Then vào các chương trình văn nghệ phục vụ du khách khi trải nghiệm du lịch cộng đồng... Bởi thực hành diễn xướng nghi lễ Lầu Then được gìn giữ, bảo tồn như thế nào trong tương lai phụ thuộc rất nhiều vào lớp trẻ.

2.3.3. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, kĩ thuật đáp ứng nhu cầu phục dựng, truyền dạy, sáng tạo và hưởng thụ không gian thực hành diễn xướng nghi lễ Lầu Then

Huyện Bình Liêu cần phải tiếp tục thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ hát Then từ cấp xã đến thôn; đồng thời phát hiện và bồi dưỡng các hạt nhân văn nghệ trong cộng đồng dân cư, đóng góp, làm dày thêm kho tàng văn hóa dân gian sẵn có và tạo nguồn cho các hoạt động lễ hội, du lịch của huyện và của tỉnh. Mở các lớp tập huấn cho những người có khả năng âm nhạc, đàn hát hoặc phải là nghệ nhân để biết đàn, hát trở về làm hạt nhân cho phong trào ở địa phương và cơ sở. Hàng năm, cần tổ chức những hoạt động liên hoan giao lưu dân hát Then ở mọi cấp và có sự biểu dương, khen thưởng kịp thời những đơn vị làm tốt.

Xây dựng mô hình làng du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện trong đó tích cực khai thác và quảng bá thực hành Then nói chung và nghi lễ Lầu Then nói riêng. Trong làng du lịch cộng đồng sẽ có nhiều đội văn nghệ được thành lập với nhiệm vụ xây dựng các tiết mục hát Then phục vụ nhu cầu trải nghiệm và thưởng thức văn nghệ dân gian địa phương của du khách. Các đội văn nghệ được hình thành trên cơ sở xã hội hóa, ngoài phần kinh phí đầu tư về chuyên môn thông qua các lớp tập huấn chuyên môn do địa phương cung cấp thì thành viên trong đội tự mua sắm đàn tính, xóc nhạc và trang phục để phục vụ hoạt động. Đây là một giải pháp thiết thực nhằm đưa nghệ thuật diễn xướng Then và Lầu Then vào cộng đồng nhân dân.

Tổ chức khôi phục và duy trì các lễ hội đặc sắc của các dân tộc thiểu số ở Bình Liêu như: Lễ hội đình Lục Nà của dân tộc Tày... Quan tâm tổ chức các chương trình hoạt động du lịch mới dựa trên bản sắc văn hoá các dân tộc như: Hội hoa sớ, Hội mùa vàng, Ngày hội Văn hóa - Thể thao các dân tộc huyện Bình Liêu... Thông qua những hoạt động này, sẽ góp phần giới thiệu những nét đẹp trong văn hoá truyền thống, phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc trên địa bàn trong đó có nghi lễ Lầu Then tới du khách, tạo sản phẩm du lịch độc đáo, mới mẻ, hấp dẫn du khách.

Bên cạnh đó, để nghi lễ Lầu Then được phát triển sâu, rộng trong đời sống hiện đại, cần thiết phải có sự kết hợp âm nhạc Then với các hình thức nghệ thuật khác để tạo ra những sản phẩm nghệ thuật mới lạ, hấp dẫn, thu hút khán giả như; Sáng tác, đặt lời mới có cái biên thành các chương đoạn trong Then nghi lễ sao cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế. Dân dựng, phóng tác mô phỏng diễn xướng nghi lễ Then đưa lên sân khấu biểu diễn kết hợp phục trang, kỹ thuật chiếu sáng, cách tân âm nhạc trên cơ sở những bài bản gốc.

3. KẾT LUẬN

Nghi lễ Lầu Then là một báu vật văn hóa phi vật thể của người của người Tày ở huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Lầu Then không chỉ là nghi lễ tâm linh mà còn là một nghệ thuật tổng hợp, kết hợp giữa âm nhạc, múa, hát, và các yếu tố văn hóa khác. Diễn xướng nghi lễ Lầu Then của người Tày ở Bình Liêu vẫn còn nguyên giá trị bản địa, ít bị pha trộn với các vùng khác như trang phục, không gian nghi lễ, đặc biệt cây tính tấu hai dây, các nét giai điệu trong nghi lễ đơn giản, lời hát ít pha tạp tiếng kinh, phương thức truyền nghề vẫn theo lối truyền khẩu trong hát, truyền ngón trong đàn (tính tấu), truyền nghề trong thực hành tín ngưỡng, không có sách hướng dẫn làm Then...

Diễn xướng nghi lễ Then nói chung, và nghi lễ Lầu Then Bình Liêu nói riêng vừa mang ý nghĩa tâm linh lại vừa là một phương tiện truyền bá văn hóa và giáo dục. Chính vì vậy, việc bảo tồn, khai thác và phát huy diễn xướng nghi lễ Lầu Then, Bình Liêu có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy nền văn hóa truyền thống của một dân tộc. Nó không chỉ là một hình thức giải trí mà còn là một phương tiện truyền tải thông điệp và giữ gìn những giá trị tinh thần của cộng đồng qua các thế hệ.

Tài liệu tham khảo

1. Triều Ân (2000), *Then Tày những khúc hát*, Nxb. Văn hóa dân tộc.
2. Dương Kim Bội (1975), *Lời hát Then*, Sở Văn hóa thông tin Việt Bắc.
3. Dương Thị Lâm, Trần Văn Ái (chủ biên) (2015), *Lầu Then cấp sắc hành nghề của người Tày ở xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn*, Nxb KHXH, Hà Nội.
4. Nông Thị Ninh (2004), *Nét chung và riêng của âm nhạc trong diễn xướng Then Tày Nùng*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2017), *Nghệ thuật trình diễn nghi lễ Then của người Tày ở huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn*, Luận án Tiến sĩ Đại học văn hóa Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Yên (1998), *Tìm hiểu yếu tố tín ngưỡng trong lễ hội của người Tày, Nùng*, Tạp chí Văn hoá dân gian, số 61, tr.3-10.
7. Nguyễn Thị Yên (2006), *Then Tày*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Yên (2009), *Tín ngưỡng dân gian Tày - Nùng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

ÂM NHẠC TRONG NGHI LỄ THEN ĐẦY THÁNG CỦA NGƯỜI TÀY Ở BẮC CẠN

NGUYỄN VĂN THIỀU

1. Đặc trưng nghệ thuật trong then đầy tháng

Cây tính tầu còn gọi là đàn tính, đàn then, được coi là nhạc cụ chủ đạo trong nghi lễ then, sử dụng để đệm hát. Đàn then là đàn của trời cho, then chính là biến âm của chữ *thiên* (trời). Cây đàn gồm ba phần: cần đàn, bầu đàn, đầu đàn. Cần đàn nhẵn, trơn, không có phím, thường được làm bằng gỗ kháo quang (có nơi dùng gỗ nghiến, thung mục, may mơn, dâu...). Bầu đàn được làm bằng một phần ba quả bầu già phơi khô. Mặt đàn làm bằng gỗ xoan hoặc gỗ vuông kê nên âm thanh nghe rất vang, vọng. Dây đàn được se bằng nhiều sợi tơ nhỏ, bôi sáp ong, lòng trắng trứng. Cách diễn tấu tính tầu rất đa dạng nhưng chủ yếu làm nhiệm vụ đệm hát, độc tấu các đoạn nhạc mở đầu, nối câu, kết câu và kết đoạn. Tùy từng cung đoạn, nội dung mà thầy luyện láy tạo nên các cung bậc bổng trầm cho lời hát. Tính tầu còn là loại nhạc cụ đệm cho

Hiện nay, người Tày Bắc Cạn vẫn lưu giữ một nghi lễ truyền thống hết sức độc đáo, đó là lễ đầy tháng, tiếng địa phương gọi là tuồn bươn. Các ông bà then, pút được mời đến nhà, vừa làm lễ, vừa đàn hát, xóc nhạc tạo không khí vui tươi, ấm áp. Thuộc diễn xướng then tiểu lễ (then thường) nên âm nhạc trong nghi lễ then đầy tháng vừa mang đặc điểm chung của nghi lễ then hành nghề, vừa có những đặc trưng riêng biệt.

múa then và đôi khi còn là đạo cụ trong múa.

Chùm xóc nhạc là một trong những loại nhạc cụ độc đáo của người Tày, góp phần hòa âm tạo nên không khí hành binh rộn rã của nghi lễ then. Nhạc xóc có thể sử dụng riêng hoặc kết hợp với tính tầu, vừa giữ nhịp điệu, vừa làm cho không khí của buổi lễ rộn ràng hơn. Những người làm then cho rằng chùm xóc nhạc là tiếng rung nhạc của những con ngựa mà đoàn quân then đang cưỡi. Vì vậy, xóc nhạc được xem như vật biểu trưng cho tiếng nhạc ngựa khi đi đường, còn được gọi là *mạ* tức *ngựa*. Trong các chương đoạn, chùm xóc nhạc được sử dụng khi lời then miêu tả đoàn quân đang đi trên đường, người Tày gọi là *pây mạ*, *xấu mạ*. Căn cứ vào đó mà người nghe có thể hình dung được các chặng đi, chặng nghỉ của đoàn âm binh. Bên cạnh đó, cách xóc nhạc cũng phải căn cứ vào nhịp điệu lời hát, phụ thuộc vào nội dung từng chặng mà nhanh chậm khác nhau.

2. Đặc trưng âm nhạc trong then đầy tháng

Âm nhạc trong then đầy tháng là dạng âm nhạc thánh phòng (loại diễn xướng được tổ chức trong nhà vào đêm khuya thanh vắng, phạm vi sân khấu là một góc nhà). Âm nhạc chủ yếu là diễn tả, thể hiện nội dung văn bản hành lễ thông qua các thủ tục soi hương, sắp mạ, giải uế...

Then đầy tháng chủ yếu sử dụng nhịp đơn 2/4, 2/8... Sự tiến hành đường nét giai điệu hầu như bình ổn (quãng hẹp) ít có quãng nhảy xa. Quãng rộng nhất là quãng 6 hoặc quãng 2, quãng 3 đi lên hoặc đi xuống, quãng 3 thứ, quãng 4, quãng 5 biểu hiện đặc trưng âm nhạc then.

Âm nhạc then ít xáo động về tiết tấu, âm nhạc đi theo hình lượn sóng tạo tính chất mềm mại, thiết tha. Trong nghi lễ đầy tháng, thầy then lệnh cho con hương vào các cửa trình báo, thầy đệm tính tấu và hát ở điệu thức ngũ cung.

Pây mạ (ngựa lên đường) là làn điệu được thầy then sử dụng tiết tấu âm nhạc thôi thúc, linh hoạt, khỏe mạnh, khấn khoản, giai điệu nhanh, gấp gáp cộng với tiếng nhạc rung đều trong đoạn đi ngựa, tạo nên không khí hứng khởi, rộn rã. Qua câu hát, ta cảm nhận đoàn quân đang hùng dũng phát lời mở đường. Làn điệu này có mặt ở hầu hết nghi lễ then, diễn tả việc đi đường của đoàn quân.

Để làm rõ đặc trưng của then Bạch Thông với các địa phương khác ở Bắc Cạn, chúng tôi tập trung so sánh then của ông Nguyễn Đình Sầu ở Bạch Thông với then của ông Nguyễn Đăng Lưu ở Na Rì:

Về cấu trúc đường đi trong then

Trước hết, hai dòng then này có sự tương đồng về cấu trúc đường đi, tuy nhiên vẫn có điểm riêng dễ nhận thấy. Cụ thể, đường đi trong then Na Rì dài hơn, có thêm mục sắp hương nài, vượt biển. Dưới đây là tóm tắt cấu trúc đường đi trong then đầy tháng của ông Nguyễn Đăng Lưu:

Lễ đầy tháng của người Tày Na Rì gọi là ma nhét (Bạch Thông gọi là tuần buồn, khai tuần). Cấu trúc nghi lễ gồm 3 chương qua 16 cửa, 2 làn điệu chính. Chương 1: chuẩn bị thủ tục hay còn gọi là sắp mạ (sắp binh mã), gồm 4 cửa, đọc có ngũ điệu, không có đàn; Chương 2: khao binh

mã, gồm 6 cửa, hát có đệm đàn; Chương 3: chính cung, gồm 6 cửa. Trong đó, chương 3 có những nội dung chính như: trình tổ (trình đằm); giải uế (giải vế); chép lễ (chép pang); thu vía (thu khoản); quân binh mã rời lên đường; qua cửa thổ công (trình việc), mời thành hoàng làng dẫn đường đi nộp lễ; chuẩn bị tiếp rồi vào tổ tiên nhà gia chủ (3 đời bố, ông, cụ) trình việc (vào cửa mộ); đi tiếp tới ngã ba âm dương (tàng cấp) nộp lễ để được đi tiếp, vào cửa tổ (tu tổ) dưới âm phủ (tàng nằm) qua 5 cửa; lên bến sông, khao binh mã, thu vía đi tiếp; lên tổ sư pháp sư trình việc; lên rừng bắt ve sầu; bắt hươu nai; lên chợ tổ (háng đằm) gặp họ hàng anh em 4 đời đi chợ âm; lên chợ Tam Quang mua hoa, quả, quần áo... rồi thu vía, biến phép ra khỏi chợ để đi xuống; xuống bến sông, cho lệnh bài đóng thuyền, đóng binh mã, sau đó khao binh mã xong rồi vượt biển; đi lên trời (tàng bốc) gặp cụ kị trên trời để trình việc; lên gặp Mẹ Va trình việc rồi nộp quần áo, đồ gia thi hóa vàng, đồ thật thi nộp, rồi trình tiếp với bà mẹ chi để nộp lễ; lên gặp Bắc Đẩu để vào sổ của Nam Tào nộp lễ; điểm quân rồi về.

Các thầy then có thể tùy cơ ứng biến khi làm lễ cho gia chủ, nếu gia chủ yêu cầu thêm phần nào thì thầy then sẽ làm thêm phần đó. Chẳng hạn, gia chủ yêu cầu ghép 2 lễ giải hạn và đầy tháng thì thầy sẽ làm theo, mời Nàng Hai (nàng trắng) xuống vui cùng. Về cấu trúc chung đều phải như vậy, nhưng với mỗi loại thì lại có đường đi khác nhau, về cơ bản, đều có các phần như trình tổ, giải uế... điểm quân rồi hồi về.

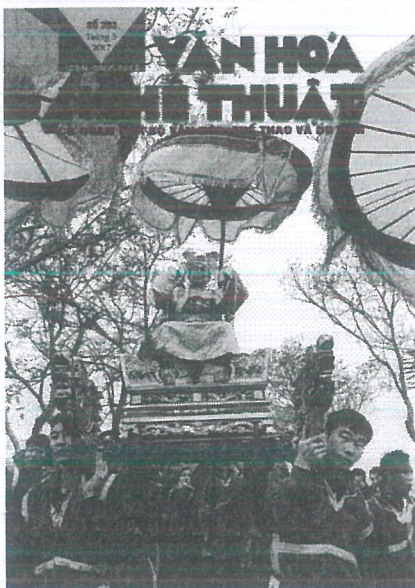
Ở then Bạch Thông của ông Nguyễn Đình Sầu, khi đi lên hát *Khửn sơn lâm* (vượt núi rừng) bằng chữ *pây mạ* (đi ngựa - đi lên) và khi đi về thì vẫn hát bài này nhưng thay chữ *pây mạ* bằng chữ *hồi mạ* (hồi ngựa - đi về).

Đặc trưng âm nhạc then Na Rì qua phân tích then của ông Nguyễn Đăng Lưu

Mời Nàng Hai chỉ thấy trong then Na Rì. Âm nhạc trong đoạn lên mời nàng trắng rất sôi động với tiết tấu móc giạt, cộng với những quãng nhảy bậc 3, bậc 4 tạo cho người nghe cảm giác nhún nhảy khi đi vào gặp nàng trắng, đây là đoạn nhạc tiêu biểu của tàng bốc (đường khô) với thang âm ngũ cung.

HỘP THƯ

Trong tháng qua, Tòa soạn đã nhận được tin, bài, ảnh... của các tác giả: Phạm Hoài Anh, Đào Hoàng Đức, L.N.Hiền, Phạm Thị Hương, Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Huy Phòng, Phạm Thị Thu Phương, Lê Xuân Thanh, Nguyễn Xuân Trung, Lý Viết Trường, Lê Huy Tuynh, Nguyễn Mạnh Tường (*Hà Nội*), Nguyễn Đức Luận (*Lạng Sơn*), Hoàng Điệp (*Thái Nguyên*), Hoàng Thị Phương (*Bắc Giang*), La Nguyệt Anh (*Vĩnh Phúc*), Nguyễn Thị Huân (*Quảng Ninh*), Trần Văn Trọng (*Hải Phòng*), Lê Thị Thanh (*Thanh Hóa*), Vĩnh An (*Thừa Thiên Huế*), Nguyễn Thị Thu Huyền (*Đà Nẵng*), Nguyễn Đình Thu, Lê Thị Xuyên (*Bình Định*), Dương Thanh Ngọc (*TP.HCM*)... Tòa soạn sẽ nghiên cứu sử dụng và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, cộng tác thường xuyên của các tác giả và độc giả. Trân trọng ghi nhận và cảm ơn.



Đón đọc số 393, tháng 3-2017

CÁC TÁC GIẢ TRONG SỐ NÀY

■ NGUYỄN THỊ ÁNH, Ths, Học viện CTQG Hồ Chí Minh ■ NGUYỄN ĐÌNH BẮC, TS, Học viện Chính trị, Bộ QP ■ HOÀNG THỊ BÌNH, Trưởng Cán bộ Quản lý VH TTDL, Bộ VH TTDL ■ NGUYỄN THÀNH CHUNG, Ths, Đại học Trần Quốc Tuấn, Bộ QP ■ NGUYỄN VIỆT ĐỨC, TS, Giám đốc Học viện Âm nhạc Huế, Bộ VH TTDL ■ LÊ KHẮC GHI, Giám đốc Sở VH TTDL Đắk Nông ■ ĐỖ THỊ THU HÀ, Đại học Sư phạm Hà Nội, Bộ GDĐT ■ LÊ HỒ HIẾU, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh ■ NGUYỄN PHƯƠNG HÒA, Phó Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Bộ VH TTDL ■ NGUYỄN THANH HOÀI, Ths, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam ■ NGUYỄN ĐỨC HÙNG, Trưởng Sĩ quan lục quân 1, Bộ QP ■ PHẠM ĐĂNG XUÂN HƯƠNG, Đại học Sư phạm Hà Nội, Bộ GDĐT ■ NGUYỄN TIẾN HỮU, Nguyên Giáo sư Đại học Munich và Passau, CHLB Đức ■ NGÔ THỊ HUYỀN, BTV, Tạp chí VHNT, Bộ VH TTDL ■ BUI THỊ MAI LAN, Ths, Đại học Hùng Vương ■ NGUYỄN TUẤN LÊ, Ths, Học viện Chính trị, Bộ QP ■ TRẦN THUY LINH, Đại học Thái Nguyên ■ NGUYỄN THỊ MỸ LINH, Phòng VH TT Đông Anh, Hà Nội ■ NGUYỄN THỊ LOAN, Ths, Đại học Công nghiệp Hà Nội ■ PHẠM QUANG LONG, PGS, TS, Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội ■ NGUYỄN THỊ NGÀ, Ths, Đại học Khánh Hòa ■ VŨ THỊ VIỆT NGÀ, Đại học Mỹ thuật Việt Nam, Bộ VH TTDL ■ ĐỖ VĂN NGHĨA, Ths, Học viện Quân y, Bộ QP ■ HOÀNG THỊ NGUYỆT, Trưởng THPT Hàn Thuyên, Bắc Ninh ■ NGUYỄN THỊ NỘI, Ths, Đại học KT&QTKD, Đại học Thái Nguyên ■ TRẦN THỊ KIM OANH, Ths, Đại học Công nghiệp TP.HCM ■ ĐÀO CƯ PHÚ, Ths, Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội ■ NGUYỄN TRI PHƯƠNG, Ths, Đại học Văn hóa Hà Nội, Bộ VH TTDL ■ VŨ THỊ MINH PHƯƠNG, Đại học Văn hóa Hà Nội, Bộ VH TTDL ■ TUỆ SAM, Ths, Tạp chí VHNT, Bộ VH TTDL ■ BUI QUANG THANH, PGS, TS, Viện VHNTQG Việt Nam, Bộ VH TTDL ■ NGUYỄN THẾ THI, Ths, Học viện Chính trị, Bộ QP ■ NGUYỄN VĂN THIỀU, Ths, Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên ■ NGUYỄN THỊ MINH THU, TS, Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên ■ LÊ THỊ BÍCH THUẬN, Ths, Đại học Văn hóa Hà Nội, Bộ VH TTDL ■ NGUYỄN THỊ KIM TIẾN, TS, Đại học Thủ Dầu Một ■ ĐINH QUANG TRUNG, PGS, TS, Đại học Sân khấu - Điện ảnh, Bộ VH TTDL ■ TRANG VŨ, Nhà phê bình, TP.HCM.

■ PHÓ TRƯỞNG BAN PHỤ TRÁCH BAN BIÊN TẬP: Phạm Văn Lự;
PHÓ TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP: Nguyễn Liên Hương;
BIÊN TẬP VIÊN: Nguyễn Thị Vân Anh, Ngô Thị Huyền, Tuệ Sam,
Trịnh Phương Thu, Đào Mai Trang, Tel: 04.35131306.
■ TRƯỞNG BAN TẬP CHÍ ĐIỆN TỬ: Phạm Văn Chính;
PHÓ TRƯỞNG BAN TẬP CHÍ ĐIỆN TỬ: Phạm Việt Tùng,
Tel: 04.38515530.
■ TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ: Vũ Thùy Linh, Tel: 04.35111780.
■ PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢNG CÁO, PHÁT HÀNH:
Trần Quang Vinh, Tel: 04.38510447.
■ PHÓ TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP.HCM:
TS Nguyễn Thế Truyền, 112 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3,
TP.HCM, Tel: 08.38220054, Fax: 08.39306838,
Email: tcvhnttsaigon@gmail.com.
■ TRÌNH BÀY: Trần Vinh

ẤN PHẨM ĐƯỢC PHÁT HÀNH QUANG ANH BƯU ĐIỆN
ĐỘC GIẢ ĐẶT MUA TẠI CÁC BƯU ĐIỆN TRONG CẢ NƯỚC

VÀI NÉT VỀ THEN TÀY Ở PHÚ LƯƠNG - THÁI NGUYÊN

NGUYỄN VĂN THIẾU

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Nhận bài ngày 03/5/2022. Sửa chữa xong 15/5/2022. Duyệt đăng 24/5/2022.

Tóm tắt

Then is a special art and culture with high integrity of the Tay people. Then the Tay people in Phu Luong integrate the typical cultural and artistic values of the Tay people. It is the art of harmonizing with the participation of many different artistic elements such as music, literature, culture, behavior, visual arts, performing arts plus a performing environment imbued with spiritual colors.

Keywords: Then Tày ở Phú Lương; Tộc người Tày.

1. Đặt vấn đề

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi phía Bắc của Tổ Quốc, nơi đây còn bảo lưu được nhiều nét văn hóa truyền thống, đặc biệt là các yếu tố tín ngưỡng dân gian. Phú Lương là huyện miền núi ở phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên, được đánh giá là mảnh đất màu mỡ, phong phú về tinh hoa văn hóa dân tộc.

Then của người Tày tại Phú Lương - Thái Nguyên là một hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ dân gian độc đáo, mang đậm màu sắc tín ngưỡng dân gian của đồng bào Tày. Việc tìm hiểu một vài nét về *Then Tày ở Phú Lương - Thái Nguyên* phần nào đóng góp trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc trong văn hoá truyền thống của người Tày tại Phú Lương - Thái Nguyên nói riêng và đồng bào Tày nói chung.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về Then của người Tày ở Phú Lương - Thái Nguyên

Then là loại hình văn hóa nghệ thuật đặc biệt mang tính nguyên hợp cao, đóng vai trò quan trọng trong kho tàng văn hóa dân gian của dân tộc Tày [3]. Then vừa mang tính chất sinh hoạt văn hóa dân gian, vừa là loại hình sinh hoạt tín ngưỡng cộng đồng. Tín ngưỡng dân gian của người Tày nói chung, của người Tày Phú Lương nói riêng là tín ngưỡng đa thần.

2.1.1. Một số yếu tố cơ bản của Then Tày Phú Lương

Hát Then là một thể loại ca nhạc tín ngưỡng của người Tày, mang trường ca và mang màu sắc tín ngưỡng, thuật lại cuộc hành trình lên thiên giới để cầu xin Ngọc hoàng giải quyết một vấn đề gì đó cho gia chủ. Đồng thời, Then còn được các nhà nghiên cứu đánh giá là loại hình diễn xướng dân gian tổng hợp, tích hợp các bộ môn nghệ thuật như văn học, âm nhạc...[3].

Then Phú Lương có hai loại là Then cổ và Then mới.

Xét về nội dung thì Then cổ gồm có nhóm Then kỳ yên và nhóm Then lễ hội.

Nhóm Then kỳ yên (làm Then) được sử dụng trong các nghi lễ: cúng cầu yên (yên lành), cầu chúc (chúc phúc, chúc năm mới), chữa bệnh... Then kỳ yên bao giờ cũng tổ chức vào ban đêm yên tĩnh, khi mọi sự sống đã lắng đọng, chỉ còn vang vọng tiếng hát của Then, giúp mọi người nghe và cảm nhận từng lời hát một cách đầy đủ, trọn vẹn nhất.

Nhóm Then lễ hội là những khúc hát khích lệ tinh thần mọi người thêm phần phấn chấn, vui vẻ, xua tan

Email: thieuk52@gmail.com

Then hấp dẫn đối với người Tày là nhờ giai điệu êm ái, du dương của Then và cây đàn tính, đôi khi rất sống động, sôi nổi, rộn rã đôi khi lại mang âm điệu buồn man mác. Giọng hát cùng với cây đàn Tính và chùm xóc nhạc vang lên tạo thành tổ hợp âm sắc gây ấn tượng đặc biệt của Then.

b. Về lời ca

Cũng giống như dân ca của nhiều tộc người trên đất nước Việt Nam, phương thức truyền khẩu, tự ứng tác trong hát Then là hiện tượng phổ biến. Qua thời gian, Then tiếp thu nhiều làn điệu khác nhau mang âm hưởng dân ca nơi Then sống.

Trong các bộ phận cấu thành nghệ thuật biểu diễn của Then thì phần văn bản hành lễ là bộ phận cơ bản đã làm nên nội dung nghi lễ được thấy Then chuyển tải đến người nghe qua lời hát, khấn và tụng niệm [4]. Lời hát trong Then ở thể thơ đã thể hiện được các thủ pháp nghệ thuật thơ ca dân tộc, bên cạnh đó cũng có các thể loại văn học khác trong Then như các đoạn văn xuôi, lời tụng niệm... Cách hát trong Then phần lớn là hát nói (hoặc nói như hát) mang tính tự sự, kể chuyện, mô tả trên nền nhịp điệu không ổn định về tiết tấu.

Ngôn ngữ - lời Then, mộc mạc, giàu hình ảnh, gắn gũi với cuộc sống đời thường, sử dụng ngôn từ tượng hình, tượng thanh phong phú, lối so sánh, ví von. Nội dung các khúc hát Then đều toát lên tư tưởng nhân văn sâu sắc, chứa đựng tình yêu thiên nhiên (mong muốn nhân an vật thịnh, cầu cho mưa thuận gió hòa, con người mạnh khỏe, mùa màng tươi tốt), tình yêu đôi lứa, nghĩa vợ chồng, răn dạy đạo lý làm người, ca ngợi quê hương, đất nước, giai điệu mượt mà, sâu lắng, âm hưởng mềm mại, đầm ấm, tạo cảm giác gần gũi, thiêng liêng, sức truyền cảm mạnh mẽ.

Then có đặc trưng là giai điệu mượt mà, đầm thắm và mở đầu câu hát bao giờ cũng có từ «ơi la». Từ «ơi la» có nghĩa là khát vọng giao đãi của con người với trời đất, thiên nhiên, vạn vật. Then Tày Phú Lương thường được diễn xướng bằng cả tiếng Tày và tiếng Kinh. Trong đó, Then cổ hầu hết lời ca được hát bằng tiếng Tày bằng ngôn ngữ gốc, còn Then mới được sáng tác và diễn xướng bằng tiếng Kinh nhiều hơn. Dường như mỗi ca từ Then được chắt lọc từ lời ăn tiếng nói hằng ngày nên mộc mạc, gần gũi dễ đi vào lòng người. Tình cảm sâu lắng của đồng bào cũng được gửi gắm từ ca ngợi tình nghĩa, vẻ đẹp quê hương đất nước đến tình yêu đôi lứa nồng nàn.

Khi tìm hiểu thế giới nghệ thuật phong phú của lời Then, chúng ta sẽ thấy những nét đặc trưng mang vẻ đẹp tâm hồn và lối tư duy của người Tày. Các yếu tố lời thơ, giai điệu lời hát và nhạc đệm có quan hệ chặt chẽ với nhau, ngoài các thủ tục nghi lễ, phần nội dung hành lễ được dẫn dắt chủ yếu qua lời hát Then (văn bản hành lễ). Lời hát Then chủ yếu được sáng tác theo thể loại thơ hoặc văn vần, thấy Then dựa vào đó để hát, xướng, đọc hoặc tụng niệm, lời ca trong Then mừng thọ là dân ca gắn với nghi lễ phong tục nhưng không đơn điệu tẻ nhạt bởi lời Then được sử dụng rất linh hoạt, sáng tạo ngôn ngữ, lối diễn đạt qua các thể thơ truyền thống của người Tày.

Lời ca và giai điệu Then ở Phú Lương thấm đậm chất dân gian kết hợp với các thủ tục nghi lễ cổ truyền vừa huyền bí vừa mộc mạc, chân thực. Thông qua nghệ thuật trình diễn, thấy Then cùng một lúc thực hiện hai chức năng đó là vừa là thầy cúng đồng thời vừa là người nghệ sĩ dân gian. Điều này thể hiện nghi lễ Then không chỉ đơn thuần là một sinh hoạt tín ngưỡng mà nó còn thấm đậm chất thơ ca nghệ thuật của một tộc người.

c. Về trang phục

Trang phục Then nổi trội và đặc trưng nhất trong nghi lễ cấp sắc *Lẩu Then*. Màu sắc quần áo Then chủ yếu dùng các gam màu nguyên tông như: đỏ, vàng, tím, trắng, chàm, khác hẳn với kiểu phối màu của hầu đồng người Việt. Mỗi màu Then mặc đều ứng với từng vị thần linh, do đó trong một buổi lễ Then phải thay đổi y phục nhiều lần, đây là ước định giúp Then phô diễn hết khả năng trong mỗi hình thức nghi lễ nhất định. Tính thuần nhất về màu phân biệt rõ ràng giữa Then và người bình thường trong ăn mặc sinh hoạt hàng ngày. Lễ phục Then mặc kết hợp với không gian nghi lễ đã hình thành nên một sân khấu dân gian rực rỡ sắc màu, ở đó Then đóng vai chính toàn bộ buổi biểu diễn. Sự sắp đặt trình tự lễ theo quy trình thời gian được Then chuẩn bị chu đáo. Đó chính là những nghệ nhân

dân gian người Tày so với các dân tộc khác. Chính vì vậy, việc bảo tồn và phát huy Then Tày ở Phú Lương là việc làm cần thiết góp phần bảo lưu các phong tục tập quán cũng như các giá trị văn hóa nghệ thuật của dân tộc Tày ở Thái Nguyên nói riêng và cộng đồng văn hóa các dân tộc Việt Nam nói chung.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ngô Đức Thịnh (2002), *Then - một hình thức Shaman của dân tộc Tày ở Việt Nam*, Văn hóa dân gian (3), tr 3-20.
- [2] Đoàn Thị Tuyền (1999), *Đạo Then trong đời sống tâm linh của người Tày, Nùng Lạng Sơn*, Luận văn tốt nghiệp K40 khoa Lịch sử, Đại học Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thị Yên (2002), *Khảo sát đối tượng thờ cúng trong Then*, Thông báo văn hóa dân gian 2001, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Yên (2006), *Then Tày*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thị Yên (2009), *Tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6] Nhiều tác giả (1988) *Mấy vấn đề về Then Việt Bắc*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

ÂM NHẠC TRONG NGHI LỄ THEN ĐẦY THÁNG CỦA NGƯỜI TÀY Ở BẮC CẠN

NGUYỄN VĂN THIỀU

1. Đặc trưng nghệ thuật trong then đầy tháng

Cây tính tầu còn gọi là đàn tính, đàn then, được coi là nhạc cụ chủ đạo trong nghi lễ then, sử dụng để đệm hát. Đàn then là đàn của trời cho, then chính là biến âm của chữ *thiên* (trời). Cây đàn gồm ba phần: cần đàn, bầu đàn, đầu đàn. Cần đàn ngắn, trơn, không có phím, thường được làm bằng gỗ kháo quang (có nơi dùng gỗ nghiến, thung mục, may mơn, dẫu...). Bầu đàn được làm bằng một phần ba quả bầu già phơi khô. Mặt đàn làm bằng gỗ xoan hoặc gỗ vuông kê nên âm thanh nghe rất vang, vọng. Dây đàn được se bằng nhiều sợi tơ nhỏ, bôi sáp ong, lòng trắng trứng. Cách diễn tấu tính tầu rất đa dạng nhưng chủ yếu làm nhiệm vụ đệm hát, độc tấu các đoạn nhạc mở đầu, nối câu, kết câu và kết đoạn. Tùy từng cung đoạn, nội dung mà thầy luyện láy tạo nên các cung bậc bổng trầm cho lời hát. Tính tầu còn là loại nhạc cụ đệm cho

Hiện nay, người Tày Bắc Cạn vẫn lưu giữ một nghi lễ truyền thống hết sức độc đáo, đó là lễ đầy tháng, tiếng địa phương gọi là *tuồn buon*. Các ông bà then, put được mời đến nhà, vừa làm lễ, vừa đàn hát, xóc nhạc tạo không khí vui tươi, ấm áp. Thuộc diễn xướng then tiểu lễ (then thường) nên âm nhạc trong nghi lễ then đầy tháng vừa mang đặc điểm chung của nghi lễ then hành nghề, vừa có những đặc trưng riêng biệt.

múa then và đôi khi còn là đạo cụ trong múa.

Chùm xóc nhạc là một trong những loại nhạc cụ độc đáo của người Tày, góp phần hòa âm tạo nên không khí hành binh rộn rã của nghi lễ then. Nhạc xóc có thể sử dụng riêng hoặc kết hợp với tính tầu, vừa giữ nhịp điệu, vừa làm cho không khí của buổi lễ rộn ràng hơn. Những người

làm then cho rằng chùm xóc nhạc là tiếng rung nhạc của những con ngựa mà đoàn quân then đang cưỡi. Vì vậy, xóc nhạc được xem như vật biểu trưng cho tiếng nhạc ngựa khi đi đường, còn được gọi là *mạ tức ngựa*. Trong các chương đoạn, chùm xóc nhạc được sử dụng khi lời then miêu tả đoàn quân đang đi trên đường, người Tày gọi là *pây mạ, xáu mạ*. Căn cứ vào đó mà người nghe có thể hình dung được các chặng đi, chặng nghỉ của đoàn âm binh. Bên cạnh đó, cách xóc nhạc cũng phải căn cứ vào nhịp điệu lời hát, phụ thuộc vào nội dung từng chặng mà nhanh chậm khác nhau.

2. Đặc trưng âm nhạc trong then đầy tháng

Âm nhạc trong then đầy tháng là dạng âm nhạc thánh phòng (loại diễn xướng được tổ chức trong nhà vào đêm khuya thanh vắng, phạm vi sân khấu là một góc nhà). Âm nhạc chủ yếu là diễn tả, thể hiện nội dung văn bản hành lễ thông qua các thủ tục soi hương, sắp mạ, giải uế...

Then đầy tháng chủ yếu sử dụng nhịp đơn 2/4, 2/8... Sự tiến hành đường nét giai điệu hầu như bình ổn (quãng hẹp) ít có quãng nhảy xa. Quãng rộng nhất là quãng 6 hoặc quãng 2, quãng 3 đi lên hoặc đi xuống, quãng 3 thứ, quãng 4, quãng 5 biểu hiện đặc trưng âm nhạc then.

Âm nhạc then ít xáo động về tiết tấu, âm nhạc đi theo hình lượn sóng tạo tính chất mềm mại, thiết tha. Trong nghi lễ đầy tháng, thầy then lệnh cho con hương vào các cửa trình báo, thầy đệm tính tấu và hát ở điệu thức ngũ cung.

Pây mạ (ngựa lên đường) là làn điệu được thầy then sử dụng tiết tấu âm nhạc thôi thúc, linh hoạt, khỏe mạnh, khẩn khoản, giai điệu nhanh, gấp gáp cộng với tiếng nhạc rung đều trong đoạn đi ngựa, tạo nên không khí hứng khởi, rộn rã. Qua câu hát, ta cảm nhận đoàn quân đang hùng dũng phát lời mở đường. Làn điệu này có mặt ở hầu hết nghi lễ then, diễn tả việc đi đường của đoàn quân.

Để làm rõ đặc trưng của then Bạch Thông với các địa phương khác ở Bắc Cạn, chúng tôi tập trung so sánh then của ông Nguyễn Đình Sầu ở Bạch Thông với then của ông Nguyễn Đăng Lưu ở Na Rì:

Về cấu trúc đường đi trong then

Trước hết, hai dòng then này có sự tương đồng về cấu trúc đường đi, tuy nhiên vẫn có điểm riêng để nhận thấy. Cụ thể, đường đi trong then Na Rì dài hơn, có thêm mục sẵn hươu nai, vượt biển. Dưới đây là tóm tắt cấu trúc đường đi trong then đầy tháng của ông Nguyễn Đăng Lưu:

Lễ đầy tháng của người Tày Na Rì gọi là ma nhét (Bạch Thông gọi là tuần bươn, khai tuần). Cấu trúc nghi lễ gồm 3 chương qua 16 cửa, 2 làn điệu chính. Chương 1: chuẩn bị thủ tục hay còn gọi là sắp mạ (sắp binh mã), gồm 4 cửa, đọc có ngũ điệu, không có đàn; Chương 2: khao binh

mã, gồm 6 cửa, hát có đệm đàn; Chương 3: chính cung, gồm 6 cửa. Trong đó, chương 3 có những nội dung chính như: trình tổ (trình đằm); giải uế (giải vé); chép lễ (chép pang); thu vía (thu khoăn); quân binh mã rồi lên đường; qua cửa thổ công (trình việc), mời thành hoàng làng dẫn đường đi nộp lễ; chuẩn bị tiếp rồi vào tổ tiên nhà gia chủ (3 đời bố, ông, cụ) trình việc (vào cửa mộ); đi tiếp tới ngã ba âm dương (tàng cấp) nộp lễ để được đi tiếp, vào cửa tổ (tu tổ) dưới âm phủ (tàng nặm) qua 5 cửa; lên bến sông, khao binh mã, thu vía đi tiếp; lên tổ sư pháp sư trình việc; lên rừng bắt ve sầu; bắt hươu nai; lên chợ tổ (háng đằm) gặp họ hàng anh em 4 đời đi chợ âm; lên chợ Tam Quang mua hoa, quả, quần áo... rồi thu vía, biến phép ra khỏi chợ để đi xuống; xuống bến sông, cho lệnh bài đóng thuyền, đóng binh mã, sau đó khao binh mã xong rồi vượt biển; đi lên trời (tàng bóc) gặp cụ kị trên trời để trình việc; lên gặp Mê Va trình việc rồi nộp quần áo, đồ giả thì hóa vàng, đồ thật thì nộp, rồi trình tiếp với bà mẹ chi để nộp lễ; lên gặp Bắc Đẩu để vào sổ của Nam Tào nộp lễ; điểm quân rồi về.

Các thầy then có thể tùy cơ ứng biến khi làm lễ cho gia chủ, nếu gia chủ yêu cầu thêm phần nào thì thầy then sẽ làm thêm phần đó. Chẳng hạn, gia chủ yêu cầu ghép 2 lễ giải hạn và đầy tháng thì thầy sẽ làm theo, mời Nàng Hai (nàng trắng) xuống vui cùng. Về cấu trúc chung đều phải như vậy, nhưng với mỗi loại thì lại có đường đi khác nhau, về cơ bản, đều có các phần như trình tổ, giải uế... điểm quân rồi hồi về.

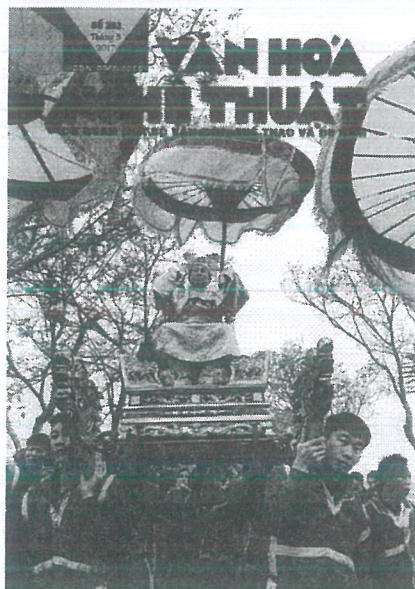
Ở then Bạch Thông của ông Nguyễn Đình Sầu, khi đi lên hát *Khỉn sơn lâm* (vượt núi rừng) bằng chữ *pây mạ* (đi ngựa - đi lên) và khi đi về thì vẫn hát bài này nhưng thay chữ *pây mạ* bằng chữ *hòi mạ* (hồi ngựa - đi về).

Đặc trưng âm nhạc then Na Rì qua phân tích then của ông Nguyễn Đăng Lưu

Mời Nàng Hai chỉ thấy trong then Na Rì. Âm nhạc trong đoạn lên mời nàng trắng rất sôi động với tiết tấu móc giật, cộng với những quãng nhảy bậc 3, bậc 4 tạo cho người nghe cảm giác nhún nhảy khi đi vào gặp nàng trắng, đây là đoạn nhạc tiêu biểu của tàng bóc (đường khô) với thang âm ngũ cung.

HỘP THƯ

Trong tháng qua, Tòa soạn đã nhận được tin, bài, ảnh... của các tác giả: Phạm Hoài Anh, Đào Hoàng Đức, L.N.Hiền, Phạm Thị Hương, Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Huy Phòng, Phạm Thị Thu Phương, Lê Xuân Thanh, Nguyễn Xuân Trung, Lý Viết Trường, Lê Huy Tuyền, Nguyễn Mạnh Tường (*Hà Nội*), Nguyễn Đức Luận (*Lạng Sơn*), Hoàng Điệp (*Thái Nguyên*), Hoàng Thị Phương (*Bắc Giang*), I.a Nguyệt Anh (*Vĩnh Phúc*), Nguyễn Thị Huân (*Quảng Ninh*), Trần Văn Trọng (*Hải Phòng*), Lê Thị Thanh (*Thanh Hóa*), Vĩnh An (*Thừa Thiên Huế*), Nguyễn Thị Thu Huyền (*Đà Nẵng*), Nguyễn Đình Thu, Lê Thị Xuyên (*Bình Định*), Dương Thanh Ngọc (*TP.HCM*)... Tòa soạn sẽ nghiên cứu sử dụng và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, cộng tác thường xuyên của các tác giả và độc giả. Trân trọng ghi nhận và cảm ơn.



Đón đọc số 393, tháng 3-2017

CÁC TÁC GIẢ TRONG SỐ NÀY

■ NGUYỄN THỊ ÁNH, Ths, Học viện CTQG Hồ Chí Minh ■ NGUYỄN ĐÌNH BẮC, TS, Học viện Chính trị, Bộ QP ■ HOÀNG THỊ BÌNH, Trường Cán bộ Quản lý VHNTDL, Bộ VHNTDL ■ NGUYỄN THÀNH CHUNG, Ths, Đại học Trần Quốc Tuấn, Bộ QP ■ NGUYỄN VIỆT ĐỨC, TS, Giám đốc Học viện Âm nhạc Huế, Bộ VHNTDL ■ LÊ KHẮC GHI, Giám đốc Sở VHNTDL Đắk Nông ■ ĐỖ THỊ THU HÀ, Đại học Sư phạm Hà Nội, Bộ GDĐT ■ LÊ HỒ HIẾU, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh ■ NGUYỄN PHƯƠNG HÒA, Phó Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Bộ VHNTDL ■ NGUYỄN THANH HOÀI, Ths, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam ■ NGUYỄN ĐỨC HÙNG, Trưởng Sĩ quan lục quân 1, Bộ QP ■ PHẠM ĐẶNG XUÂN HƯƠNG, Đại học Sư phạm Hà Nội, Bộ GDĐT ■ NGUYỄN TIẾN HỮU, Nguyên Giáo sư Đại học Munich và Passau, CHLB Đức ■ NGÔ THỊ HUYỀN, BTV, Tạp chí VHNT, Bộ VHNTDL ■ BUI THỊ MAI LAN, Ths, Đại học Hùng Vương ■ NGUYỄN TUẤN LÊ, Ths, Học viện Chính trị, Bộ QP ■ TRẦN THUY LINH, Đại học Thái Nguyên ■ NGUYỄN THỊ MỸ LINH, Phòng VHNT Đông Anh, Hà Nội ■ NGUYỄN THỊ LOAN, Ths, Đại học Công nghiệp Hà Nội ■ PHẠM QUANG LONG, PGS, TS, Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội ■ NGUYỄN THỊ NGÀ, Ths, Đại học Khánh Hòa ■ VŨ THỊ VIỆT NGÀ, Đại học Mỹ thuật Việt Nam, Bộ VHNTDL ■ ĐỖ VĂN NGHĨA, Ths, Học viện Quân y, Bộ QP ■ HOÀNG THỊ NGUYỆT, Trường THPT Hàn Thuyên, Bắc Ninh ■ NGUYỄN THỊ NỘI, Ths, Đại học KT&QTKD, Đại học Thái Nguyên ■ TRẦN THỊ KIM OANH, Ths, Đại học Công nghiệp TP.HCM ■ ĐÀO CƯ PHÚ, Ths, Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội ■ NGUYỄN TRI PHƯƠNG, Ths, Đại học Văn hóa Hà Nội, Bộ VHNTDL ■ VŨ THỊ MINH PHƯƠNG, Đại học Văn hóa Hà Nội, Bộ VHNTDL ■ TUỆ SAM, Ths, Tạp chí VHNT, Bộ VHNTDL ■ BUI QUANG THANH, PGS, TS, Viện VHNTQG Việt Nam, Bộ VHNTDL ■ NGUYỄN THẾ THI, Ths, Học viện Chính trị, Bộ QP ■ NGUYỄN VĂN THIỀU, Ths, Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên ■ NGUYỄN THỊ MINH THU, TS, Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên ■ LÊ THỊ BÍCH THUẬN, Ths, Đại học Văn hóa Hà Nội, Bộ VHNTDL ■ NGUYỄN THỊ KIM TIẾN, TS, Đại học Thủ Dầu Một ■ ĐINH QUANG TRUNG, PGS, TS, Đại học Sân khấu - Điện ảnh, Bộ VHNTDL ■ TRANG VŨ, Nhà phê bình, TP.HCM.

■ PHÓ TRƯỞNG BAN PHỤ TRÁCH BAN BIÊN TẬP: Phạm Văn Lự;
PHÓ TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP: Nguyễn Liên Hương;
BIÊN TẬP VIÊN: Nguyễn Thị Vân Anh, Ngô Thị Huyền, Tuệ Sam,
Trình Phương Thu, Đào Mai Trang, Tel: 04.35131306.
■ TRƯỞNG BAN TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ: Phạm Văn Chính;
PHÓ TRƯỞNG BAN TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ: Phạm Việt Tùng,
Tel: 04.38515530.
■ TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ: Vũ Thủy Linh, Tel: 04.35111780.
■ PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢNG CÁO, PHÁT HÀNH:
Trần Quang Vinh, Tel: 04.38510447.
■ PHÓ TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP.HCM:
TS Nguyễn Thế Truyền, 112 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3,
TP.HCM, Tel: 08.38220054, Fax: 08.39306838,
Email: tcvnhttsaigon@gmail.com.
■ TRÌNH BÀY: Trần Vinh

AN PHẠM ĐƯỢC PHÁT HÀNH QUẢNG CÁO BƯU ĐIỆN
ĐỘC GIẢ SẴN MUA TẠI CÁC BƯU ĐIỆN TRONG QUỐC

VÀI NÉT VỀ THEN TÀY Ở PHÚ LƯƠNG - THÁI NGUYÊN

NGUYỄN VĂN THIỀU

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Nhận bài ngày 03/5/2022. Sửa chữa xong 15/5/2022. Duyệt đăng 24/5/2022.

Tóm tắt

Then is a special art and culture with high integrity of the Tay people. Then the Tay people in Phu Luong integrate the typical cultural and artistic values of the Tay people. It is the art of harmonizing with the participation of many different artistic elements such as music, literature, culture, behavior, visual arts, performing arts plus a performing environment imbued with spiritual colors.

Keywords: *Then Tày ở Phú Lương; Tộc người Tày.*

1. Đặt vấn đề

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi phía Bắc của Tổ Quốc, nơi đây còn bảo lưu được nhiều nét văn hóa truyền thống, đặc biệt là các yếu tố tín ngưỡng dân gian. Phú Lương là huyện miền núi ở phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên, được đánh giá là mảnh đất màu mỡ, phong phú về tinh hoa văn hóa dân tộc.

Then của người Tày tại Phú Lương - Thái Nguyên là một hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ dân gian độc đáo, mang đậm màu sắc tín ngưỡng dân gian của đồng bào Tày. Việc tìm hiểu một vài nét về *Then Tày ở Phú Lương - Thái Nguyên* phần nào đóng góp trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc trong văn hoá truyền thống của người Tày tại Phú Lương - Thái Nguyên nói riêng và đồng bào Tày nói chung.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về *Then* của người Tày ở Phú Lương - Thái Nguyên

Then là loại hình văn hóa nghệ thuật đặc biệt mang tính nguyên hợp cao, đóng vai trò quan trọng trong kho tàng văn hóa dân gian của dân tộc Tày [3]. *Then* vừa mang tính chất sinh hoạt văn hóa dân gian, vừa là loại hình sinh hoạt tín ngưỡng cộng đồng. Tín ngưỡng dân gian của người Tày nói chung, của người Tày Phú Lương nói riêng là tín ngưỡng đa thần.

2.1.1. Một số yếu tố cơ bản của *Then Tày Phú Lương*

Hát *Then* là một thể loại ca nhạc tín ngưỡng của người Tày, mang trường ca và mang màu sắc tín ngưỡng, thuật lại cuộc hành trình lên thiên giới để cầu xin Ngọc hoàng giải quyết một vấn đề gì đó cho gia chủ. Đồng thời, *Then* còn được các nhà nghiên cứu đánh giá là loại hình diễn xướng dân gian tổng hợp, tích hợp các bộ môn nghệ thuật như văn học, âm nhạc...[3].

Then Phú Lương có hai loại là *Then cổ* và *Then mới*.

Xét về nội dung thì *Then cổ* gồm có nhóm *Then kỳ yên* và nhóm *Then lễ hội*.

Nhóm *Then kỳ yên* (làm *Then*) được sử dụng trong các nghi lễ: cúng cầu yên (yên lành), cầu chúc (chúc phúc, chúc năm mới), chữa bệnh... *Then kỳ yên* bao giờ cũng tổ chức vào ban đêm yên tĩnh, khi mọi sự sống đã lắng đọng, chỉ còn vang vọng tiếng hát của *Then*, giúp mọi người nghe và cảm nhận từng lời hát một cách đầy đủ, trọn vẹn nhất.

Nhóm *Then lễ hội* là những khúc hát khích lệ tinh thần mọi người thêm phần phấn chấn, vui vẻ, xua tan

Email: thieuk52@gmail.com

Then hấp dẫn đối với người Tày là nhờ giai điệu êm ái, du dương của Then và cây đàn tính, đôi khi rất sống động, sôi nổi, rộn rã đôi khi lại mang âm điệu buồn man mác. Giọng hát cùng với cây đàn Tính và chùm xóc nhạc vang lên tạo thành tổ hợp âm sắc gây ấn tượng đặc biệt của Then.

b. Về lời ca

Cũng giống như dân ca của nhiều tộc người trên đất nước Việt Nam, phương thức truyền khẩu, tự ứng tác trong hát Then là hiện tượng phổ biến. Qua thời gian, Then tiếp thu nhiều làn điệu khác nhau mang âm hưởng dân ca nơi Then sống.

Trong các bộ phận cấu thành nghệ thuật biểu diễn của Then thì phần văn bản hành lễ là bộ phận cơ bản đã làm nên nội dung nghi lễ được thấy Then chuyển tải đến người nghe qua lời hát, khấn và tụng niệm [4]. Lời hát trong Then ở thể thơ đã thể hiện được các thủ pháp nghệ thuật thơ ca dân tộc, bên cạnh đó cũng có các thể loại văn học khác trong Then như các đoạn văn xuôi, lời tụng niệm... Cách hát trong Then phần lớn là hát nói (hoặc nói như hát) mang tính tự sự, kể chuyện, mô tả trên nền nhịp điệu không ổn định về tiết tấu.

Ngôn ngữ - lời Then, mộc mạc, giàu hình ảnh, gắn gũi với cuộc sống đời thường, sử dụng ngôn từ tượng hình, tượng thanh phong phú, lối so sánh, ví von. Nội dung các khúc hát Then đều toát lên tư tưởng nhân văn sâu sắc, chứa đựng tình yêu thiên nhiên (mong muốn nhân an vật thịnh, cầu cho mưa thuận gió hòa, con người mạnh khỏe, mùa màng tươi tốt), tình yêu đôi lứa, nghĩa vợ chồng, răn dạy đạo lý làm người, ca ngợi quê hương, đất nước, giai điệu mượt mà, sâu lắng, âm hưởng mềm mại, đầm ấm, tạo cảm giác gần gũi, thiêng liêng, sức truyền cảm mạnh mẽ.

Then có đặc trưng là giai điệu mượt mà, đầm thắm và mở đầu câu hát bao giờ cũng có từ « ới la ». Từ « ới la » có nghĩa là khát vọng giao đãi của con người với trời đất, thiên nhiên, vạn vật. Then Tày Phú Lương thường được diễn xướng bằng cả tiếng Tày và tiếng Kinh. Trong đó, Then cổ hầu hết lời ca được hát bằng tiếng Tày bằng ngôn ngữ gốc, còn Then mới được sáng tác và diễn xướng bằng tiếng Kinh nhiều hơn. Dường như mỗi ca từ Then được chắt lọc từ lời ăn tiếng nói hằng ngày nên mộc mạc, gần gũi dễ đi vào lòng người. Tình cảm sâu lắng của đồng bào cũng được gửi gắm từ ca ngợi tình nghĩa, vẻ đẹp quê hương đất nước đến tình yêu đôi lứa nồng nàn.

Khi tìm hiểu thể loại nghệ thuật phong phú của lời Then, chúng ta sẽ thấy những nét đặc trưng mang vẻ đẹp tâm hồn và lối tư duy của người Tày. Các yếu tố lời thơ, giai điệu lời hát và nhạc đệm có quan hệ chặt chẽ với nhau, ngoài các thủ tục nghi lễ, phần nội dung hành lễ được dẫn dắt chủ yếu qua lời hát Then (văn bản hành lễ). Lời hát Then chủ yếu được sáng tác theo thể loại thơ hoặc văn vần, thấy Then dựa vào đó để hát, xướng, đọc hoặc tụng niệm, lời ca trong Then mừng thọ là dân ca gắn với nghi lễ phong tục nhưng không đơn điệu tẻ nhạt bởi lời Then được sử dụng rất linh hoạt, sáng tạo ngôn ngữ, lối diễn đạt qua các thể thơ truyền thống của người Tày.

Lời ca và giai điệu Then ở Phú Lương thấm đậm chất dân gian kết hợp với các thủ tục nghi lễ cổ truyền vừa huyền bí vừa mộc mạc, chân thực. Thông qua nghệ thuật trình diễn, thấy Then cùng một lúc thực hiện hai chức năng đó là vừa là thầy cúng đồng thời vừa là người nghệ sĩ dân gian. Điều này thể hiện nghi lễ Then không chỉ đơn thuần là một sinh hoạt tín ngưỡng mà nó còn thấm đậm chất thơ ca nghệ thuật của một tộc người.

c. Về trang phục

Trang phục Then nổi trội và đặc trưng nhất trong nghi lễ cấp sắc *Lẩu Then*. Màu sắc quần áo Then chủ yếu dùng các gam màu nguyên tông như: đỏ, vàng, tím, trắng, chàm, khác hẳn với kiểu phối màu của hầu đồng người Việt. Mỗi màu Then mặc đều ứng với từng vị thần linh, do đó trong một buổi lễ Then phải thay đổi y phục nhiều lần, đây là ước định giúp Then phô diễn hết khả năng trong mỗi hình thức nghi lễ nhất định. Tính thuần nhất về màu phân biệt rõ ràng giữa Then và người bình thường trong ăn mặc sinh hoạt hàng ngày. Lễ phục Then mặc kết hợp với không gian nghi lễ đã hình thành nên một sân khấu dân gian rực rỡ sắc màu, ở đó Then đóng vai chính toàn bộ buổi biểu diễn. Sự sắp đặt trình tự lễ theo quy trình thời gian được Then chuẩn bị chu đáo. Đó chính là những nghệ nhân

dân gian người Tày so với các dân tộc khác. Chính vì vậy, việc bảo tồn và phát huy Then Tày ở Phú Lương là việc làm cần thiết góp phần bảo lưu các phong tục tập quán cũng như các giá trị văn hóa nghệ thuật của dân tộc Tày ở Thái Nguyên nói riêng và cộng đồng văn hóa các dân tộc Việt Nam nói chung.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ngô Đức Thịnh (2002), *Then - một hình thức Shaman của dân tộc Tày ở Việt Nam*, Văn hóa dân gian (3), tr 3-20.
- [2] Đoàn Thị Tuyến (1999), *Đạo Then trong đời sống tâm linh của người Tày, Nùng Lạng Sơn*, Luận văn tốt nghiệp K40 khoa Lịch sử, Đại học Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thị Yên (2002), *Khảo sát đối tượng thờ cúng trong Then*, Thông báo văn hóa dân gian 2001, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Yên (2006), *Then Tày*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thị Yên (2009), *Tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6] Nhiều tác giả (1988) *Mấy vấn đề về Then Việt Bắc*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

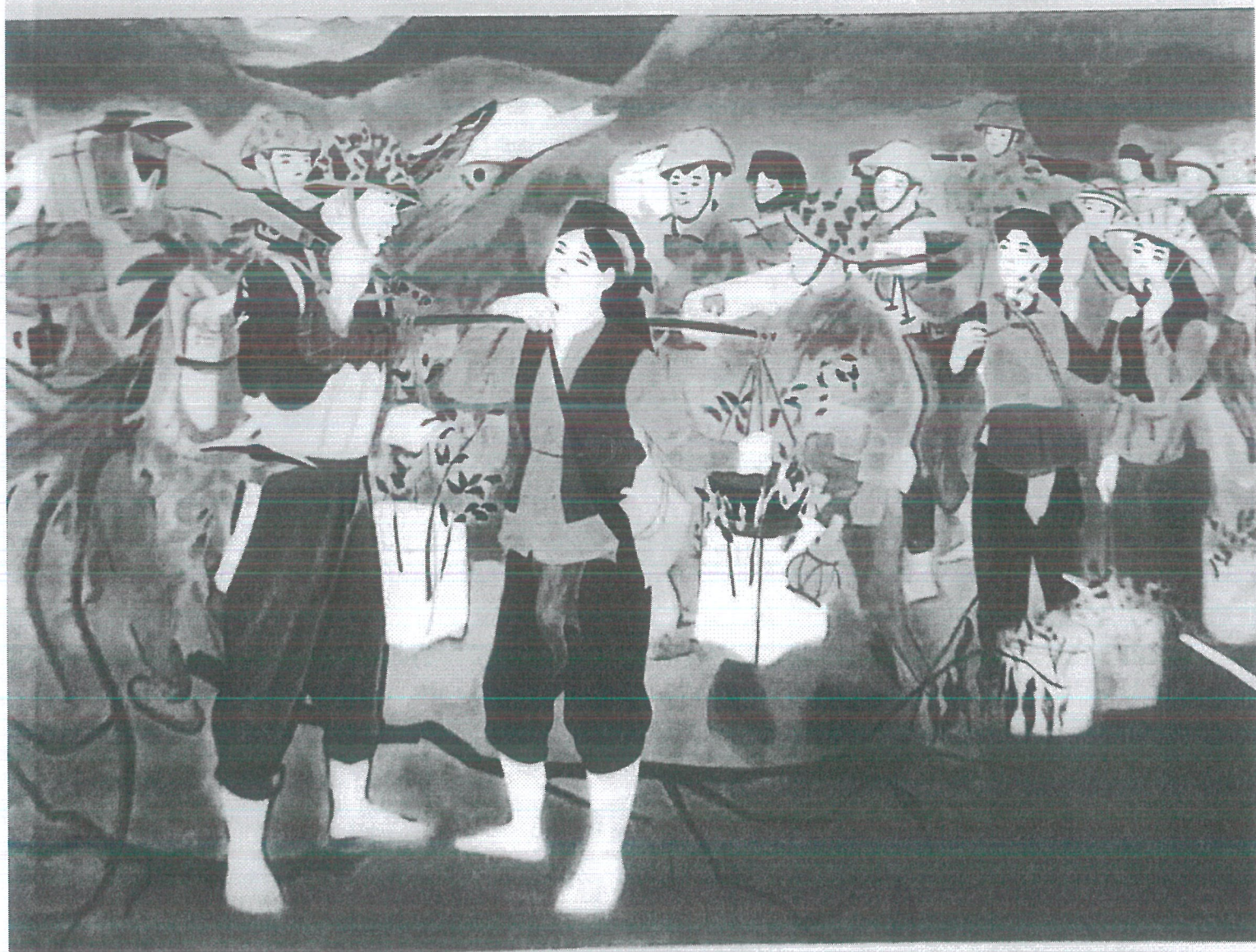
SỐ 590

Tháng 12
2024

ISSN: 0866-8655

VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

TẠP CHÍ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
KỶ 1: NGHIÊN CỨU, THÔNG TIN LÝ LUẬN



ÂM NHẠC TRONG DIỄN XƯỞNG NGHĨ LỄ LẦU THEN CỦA NGƯỜI TÀY Ở BÌNH LIÊU - QUẢNG NINH VÀ VẤN ĐỀ BẢO TỒN, KHAI THÁC

NGUYỄN VĂN THIỀU* - NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG**

Âm nhạc đóng vai trò quan trọng trong diễn xướng nghi lễ lầu then Bình Liêu và mang đến nhiều ý nghĩa đặc biệt. Ca từ phản ánh cuộc sống, phong tục tập quán, tín ngưỡng của địa phương, với nhiều làn điệu đa dạng, phong phú, từ những làn điệu vui tươi, sôi động đến những làn điệu sâu lắng, trữ tình bài bản, rõ ràng. Bài viết đưa ra những đề xuất hướng dẫn liên quan đến việc bảo tồn, khai thác, phát huy âm nhạc trong diễn xướng nghi lễ lầu then Bình Liêu.

Bình Liêu là huyện miền núi, biên giới, nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Quảng Ninh, là mảnh đất của những sắc màu văn hóa đa dạng, mỗi dân tộc có những điệu hát, trang phục, tập quán riêng. Nơi đây hội tụ các lễ hội đặc sắc diễn ra suốt bốn mùa, những hoạt động này không chỉ phản ánh niềm tin tín ngưỡng của cộng đồng, mà còn thể hiện sự gắn kết chặt chẽ, sự giao thoa văn hóa giữa các dân tộc cùng chung sống trên một mảnh đất. Một trong những hoạt động văn hóa tín ngưỡng đặc sắc của vùng này phải kể đến là diễn xướng nghi lễ lầu then, đây có thể gọi là lễ tạ ơn tổ nghề. Lầu then thường được tổ chức vào dịp đầu xuân năm mới và thường diễn ra 2 ngày 1 đêm, tùy theo điều kiện hoàn cảnh của mỗi thầy then mà lễ có thể kéo dài thêm hoặc rút ngắn đi. Đây là một loại hình diễn xướng dân gian tổng hợp bao gồm đàn, hát, múa, trò diễn, phản ánh mọi khía cạnh của cuộc sống, từ niềm vui, nỗi buồn đến những ước vọng, hoài bão, hướng tới những điều bình an, tốt đẹp.

1. Âm nhạc trong diễn xướng nghi lễ lầu then

Khái niệm diễn xướng nghi lễ lầu then được tác giả Nguyễn Thị Yên đề cập trong cuốn *Then Tày* (2006) như sau: "Đây là các đại lễ của then, chủ yếu thực hiện ở nhà thầy then với các mục đích liên quan đến nghề nghiệp của cá nhân thầy then. Các lễ then này thường tập trung đông các thầy then, thu hút sự tham gia của đông đảo các con hương đệ tử trong phạm vi bản hoặc tùy theo vị trí và tài năng của từng thầy then" (1).

Vào tháng 3-2024, UBND huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh có phối hợp với Chương trình Thái

học Việt Nam (Viện Việt Nam học và KHPT, ĐHQGHN) tổ chức điền dã khảo sát diễn xướng lầu then cúng tạ tổ nghề tại nhà bà then Hà Thị Niên, trong lễ này, bà có mời thêm 15 bà then có uy tín trong vùng cùng một số con nhang đệ tử đến phụ giúp mọi việc trong gia đình (thực tế có 13 bà đến tham dự được, có 2 bà xin phép không đến do tuổi già khó di chuyển), ngoài ra, còn có một thầy cúng cũng đến giúp việc như dựng lầu, đeo 12 con dao gỗ để làm mỗi bậc lên lầu, thắp nhang cho một số ban thờ và đọc sớ, yểm sớ... Điểm nhận thấy đầu tiên ở đây là các bà then chủ yếu xuất hiện, qua khảo sát địa phương có một hai ông then nhưng đã qua đời hoặc chuyển đi nơi khác. Trong quá trình trình diễn âm nhạc, mỗi bà then có đủ bộ công cụ hành nghề như: tính tẩu, xóc nhạc, chuông, quạt, áo, mũ... và luân phiên sử dụng. Bà then cả (then chủ nhà Hà Thị Niên) là người sử dụng nhạc cụ tính tẩu nhiều nhất, các bài ngâm vịnh ra vào cửa cũng như hành trình lên mừng trời (lầu then) đều do bà dẫn đầu, các bà then còn lại làm theo, trong số các bà then làm theo có những bà ngang bằng về chức sắc trong then và cũng có những bà then là đệ tử của bà Niên. Đây cũng có thể coi như một hình thức truyền dạy theo lối truyền khẩu.

Lầu then mô tả quá trình lên mừng trời của đội quân then với vai trò chủ đạo là cây tính tẩu và chùm xóc nhạc xuyên suốt chặng đường đi. Họ tái hiện lại cuộc hành trình như trong thế giới thực của người Tày với những khó khăn vất vả và khi vượt qua mỗi chặng đường đó sẽ đón nhận những thành quả ngọt ngào.

* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

** Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc



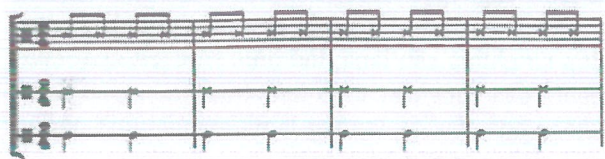
Qua khảo sát diễn xướng lầu Then cúng tạ tổ nghề của bà Hà Thị Niên 73 tuổi với 2 đời làm Then ở xóm Ngàn Vàng Dưới, huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh có thể nhận thấy sự tham gia của âm nhạc trong diễn xướng nghi lễ lầu Then như sau:

Âm nhạc trong diễn xướng mở đầu nghi lễ

Mở đầu nghi lễ là các thủ tục Phát tàng (phát đường) - Sling đằm (Mời tổ) - Sling slày kên hương, kên bjoóc (Mời thầy ăn hương, ăn hoa) - Khao binh - Cầm thể - Giải via - Quét lầu (quét rượu).

Chuông sử dụng cho đoạn đầu khi bà Then bắt đầu làm lễ (thỉnh 3 tiếng chuông), thỉnh mời quân Then (mời tổ tiên và tướng) xuống giúp việc, các bà Then sử dụng chuông khi tụng niệm ở đoạn mở đầu, bà Then cả sẽ gõ 3 tiếng chuông để mời sau đó các bà Then khác cũng gõ theo tạo thành một dàn nhạc chuông.

Bà Then cả và một số bà Then khác sử dụng tiết tấu với những nốt đen, thi thoảng điểm 1 tiếng chuông, một bà có vai trò như chuông tri tục gõ liên tục theo tiết tấu móc đơn từ đầu tới cuối bài tụng niệm. Lời bài tụng niệm thường viết ở thể tự do ngâm vịnh.



Tiết tấu chuông khi tụng niệm

Âm nhạc trong diễn xướng mô tả hành trình Then mang lễ vật lên Mường Trời

Sau khi hoàn thành các thủ tục mở đầu, các bà Then bắt đầu cuộc hành trình lên mường trời. Bà Then cả vừa đàn vừa hát, các bà Then hát và xóc nhạc theo bà Then cả. Cuộc hành trình này có các nội dung mô tả qua các cửa: Dã Din - Pắt quang, pắt nạn (bắt hương nải) - Pắt phu - Khảm hải (vượt biên) - Chợ Tam Quang - Ngọc Hoàng.

Nhạc cụ không định âm sử dụng là chùm xóc nhạc và chuông, bộ nhạc cụ này được sử dụng với những vai trò khác nhau:

Chùm xóc nhạc: Mô tả đoàn quân khi đi chậm thì chùm xóc nhạc sẽ được các bà Then xóc với tiết tấu chậm, âm hình chủ đạo là nốt đen, khi đi nhanh thì xóc với tiết tấu nhanh, âm hình chủ đạo là nốt móc đơn hoặc móc kép. Khi đoàn quân Then nghỉ và cho ngựa uống nước thì chùm xóc nhạc được các bà Then lấy vải để lau, các âm thanh được vang lên giống như đàn ngựa đang nghỉ ngơi gặm cỏ, chơi đùa và đường sức chuẩn bị cho hành trình tiếp theo.

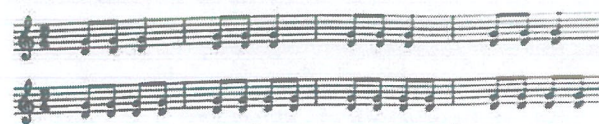
Tiết tấu chùm xóc nhạc khi đi chậm được các bà Then thể hiện khi đoàn quân đi qua khu rừng núi khó đi, phải leo dốc hoặc vượt qua những nơi hiểm trở.



Tiết tấu chùm xóc nhạc

Chuông: Thường được sử dụng mang tính chất báo hiệu khi khởi hành, trên đường di chuyển và kết thúc một hành trình. Qua các cửa đều sử dụng chuông để báo cáo với thần linh.

Nhạc cụ đệm hát cho cả cuộc Then là cây tính tấu với 2 dây được lên ở 2 âm Rê - Son (quãng 4 đúng). Tiết tấu đệm thường là móc đơn và đen tạo thành bề tri tục để đệm cho hát. Đây là một trong những đặc điểm nổi bật của Then Bình Liêu, điệu đệm với tiết tấu đơn giản, tính tấu 2 dây.



Tiết tấu đệm của tính tấu



Tiết tấu chùm xóc nhạc khi đi đều được các bà Then thể hiện khi đoàn quân Then vừa rời khỏi mỗi cửa để tiếp tục lên đường



Tiết tấu chùm xóc nhạc khi đi nhanh

Âm nhạc trong diễn xướng nghi lễ lên lầu Then

Sau khi hoàn thành tất cả các nghi lễ cần thiết các bà Then di chuyển lên lầu Then hay còn gọi là "Cung Ngọc Hoàng"

Lầu Then là một yếu tố quan trọng và không thể thiếu trong nghi lễ Then của người Tày, Nùng ở Bình Liêu, Quảng Ninh. Đây không chỉ đơn thuần là một công trình kiến trúc mà còn là không gian tâm linh thiêng liêng, nơi con người giao tiếp với thế giới thần linh, nơi ngự trị của Ngọc Hoàng Thượng đế, vị thần tối cao cai quản trời đất trong tín ngưỡng dân gian. Đây là nơi diễn ra các nghi lễ quan trọng như lễ lên lầu Then, cầu mùa, lễ cầu sức khỏe, lễ cúng tổ tiên. là nơi mọi người trong cộng đồng tụ họp, giao lưu và cùng nhau thực hiện nghi lễ, góp phần gắn kết cộng đồng. Lầu Then thường được xây dựng trên một vị trí cao, thoáng mát với kiến trúc của lầu Then khá đơn giản, thường làm bằng gỗ kết hợp với tre, cầu thang lên xuống có trang trí đao gỗ hoặc đao thật, tùy từng nghi lễ.

Trước khi lên lầu, các bà Then di chuyển vòng quanh lầu ba lần sau đó lên xuống lầu ba lần, trên đường di chuyển các bà Then gõ chuông theo tiết tấu

kiến thức cho những người quan tâm. Phối hợp với các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đưa Then vào chương trình giáo dục địa phương, liên kết với các trường đại học, cao đẳng để xây dựng các chương trình đào tạo về âm nhạc dân tộc, trong đó có âm nhạc Then như Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Văn hóa, Đại học Hạ Long, Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc, Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Hạ Long...

Tạo điều kiện để âm nhạc Then được biểu diễn thường xuyên như tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hóa tạo sân chơi để các nghệ nhân Then có cơ hội biểu diễn, giao lưu học hỏi, hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động biểu diễn, đảm bảo các nghệ nhân Then có điều kiện để duy trì và phát triển hoạt động biểu diễn. Kết hợp âm nhạc Then với các hình thức nghệ thuật khác để tạo ra những sản phẩm nghệ thuật mới lạ, hấp dẫn, thu hút khán giả.

Bảo tồn và phát triển các nhạc cụ truyền thống qua việc tạo điều kiện để các nghệ nhân làm nhạc cụ (tinh tấu, xóc nhạc, chuông...) có thể tiếp tục sản xuất và phục chế các nhạc cụ truyền thống. Xây dựng các bảo tàng, trưng bày các nhạc cụ cổ để giới thiệu về lịch sử và văn hóa âm nhạc của dân tộc.

Chế tác các sản phẩm văn hóa liên quan đến âm nhạc Then như sản xuất các sản phẩm lưu niệm, tạo ra các sản phẩm mang đậm bản sắc văn hóa Then, như tranh vẽ, tượng điêu khắc, đồ trang trí đặc trưng của địa phương. Xuất bản các ấn phẩm về âm nhạc Then cũng như sưu tầm, biên soạn và xuất bản các tài liệu, sách báo về âm nhạc Then.

Vấn đề khai thác

Tạo một sân khấu sử dụng các vật liệu tự nhiên như gỗ, tre, nứa, lá để tạo không gian gần gũi với thiên nhiên. Dân nghệ nhân mặc trang phục truyền thống của người Tày, Nùng, kết hợp với các họa tiết đặc trưng, trang phục sẽ thay đổi qua từng chương đoạn của hành trình dâng lễ lên lầu Ngọc Hoàng để thể hiện sinh động nhất về thế giới muôn Trời và đoàn quân Then.

Sử dụng các đạo cụ như tinh tấu, xóc nhạc, chuông, để tạo nên âm thanh đặc trưng của làn điệu Then. Với mỗi chương đoạn sẽ sử dụng những nhạc cụ nhất định, có những đoạn đặc biệt có thể sử dụng dàn nhạc Then (nhiều nghệ nhân Then đệm tinh tấu) để đệm cho dân hát Then...

Nội dung biểu diễn kết hợp giữa múa với các bài hát, câu chuyện về cuộc sống, tình yêu, lao động của người dân địa phương. Các bà Then vừa đệm đàn, vừa hát, vừa múa tùy theo nội dung của từng cửa trong diễn xướng nghi lễ.

Sử dụng các trích đoạn Then trong nghi lễ để truyền dạy cho các diễn viên quần chúng thuộc các

đội, nhóm, câu lạc bộ nhằm dần dựng, biên đạo và cải tiến thành các tiết mục ca hát, múa nhảy, tích trò... phục vụ cho khách du lịch xem và thưởng thức mỗi khi dừng chân tại Bình Liêu.

Vấn đề phát huy

Sáng tác, đặt lời mới có cải biên thành các chương đoạn trong Then nghi lễ sao cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế, tạo điều kiện gần gũi hoặc gần gũi với du khách...

Dàn dựng, phóng tác mô phỏng diễn xướng nghi lễ Then đưa lên sân khấu biểu diễn kết hợp phục trang, kỹ thuật chiếu sáng, cách tân âm nhạc trên cơ sở những bài bản gốc.

Xây dựng bảo tàng không gian ảo thông qua thiết kế mô hình 3D với các phòng trưng bày về: không gian nghi lễ, hình thức hát, múa, trang phục, đạo cụ... để sử dụng đường link cung cấp cho các nhà nghiên cứu, cán bộ văn hóa, dân chúng địa phương và đặc biệt dành cho khách du lịch khi mong muốn tìm hiểu về bản sắc văn hóa địa phương.

Kết luận

Âm nhạc trong diễn xướng nghi lễ lâu Then của người Tày ở Bình Liêu vẫn còn nguyên giá trị bản địa, ít bị pha trộn với các vùng khác, đặc biệt cây tính tấu hai dây, các nét giai điệu trong nghi lễ đơn giản, lời hát ít pha tạp tiếng Kinh. Vì vậy, Then và âm nhạc Then nơi đây có thể được coi là thời kỳ đầu khi chưa chịu ảnh hưởng của nhà Mạc (nhà Mạc đưa Then từ dân gian vào cung đình và cải biên thành một loại âm nhạc cung đình). Với những đặc trưng riêng có và cách truyền dạy theo truyền nghề nói nghiệp, truyền khẩu và truyền ngón không có sách của Then nơi đây là một giá trị lịch sử đáng ghi nhận của âm nhạc, rất cần được bảo tồn, lưu giữ.

Bên cạnh đó, âm nhạc trong diễn xướng nghi lễ Then nói chung, trong lâu Then Bình Liêu nói riêng không chỉ mang ý nghĩa tâm linh và giao tiếp với thần linh, mà còn là một phương tiện truyền bá văn hóa và giáo dục. Nó đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra không gian linh thiêng, kết nối con người với thế giới siêu nhiên và truyền đạt những giá trị truyền thống của người dân.

Chính vì vậy, việc bảo tồn, khai thác và phát huy âm nhạc trong diễn xướng nghi lễ lâu Then Bình Liêu có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy nền văn hóa truyền thống của một dân tộc. Nó không chỉ là một hình thức giải trí mà còn là một phương tiện truyền tải thông điệp và giữ gìn những giá trị tinh thần của cộng đồng qua các thế hệ ■

N.V.T - N.T.T.N

1, 2. Nguyễn Thị Yên, *Then Tày*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2006, tr.87, 211.



TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ÂM NHẠC CHO TRẺ MẦM NON DƯỚI HÌNH THỨC SÂN KHẤU HÓA

NGUYỄN VĂN THIỀU* - NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI **

1. Âm nhạc và sân khấu hóa

“Âm nhạc là loại hình nghệ thuật, phản ánh hiện thực khách quan bằng những hình tượng có sức biểu cảm của âm thanh. Cùng với các phương tiện diễn tả âm nhạc như: giai điệu, tiết tấu, cường độ, nhịp độ, âm sắc, âm khu, âm vực, hòa âm... bản chất thời gian trong âm nhạc làm cho nó có thể truyền đạt được sự vận động của các ý tưởng và tình cảm trong tất cả những sắc thái tinh tế nhất” (1). “Âm nhạc là nghệ thuật dùng âm thanh và nhịp điệu để diễn tả tư tưởng và tình cảm của con người” (2).

Còn sân khấu là “một hình thức hợp tác của nghệ thuật sử dụng biểu diễn trực tiếp, thường bao gồm việc các diễn viên trình bày những trải nghiệm của một sự kiện có thật hay tưởng tượng trước những đối tượng khán giả tại chỗ ở một nơi cụ thể. Các diễn viên có thể truyền tải kinh nghiệm đến với khán giả thông qua sự kết hợp của cử chỉ, lời nói, bài hát, âm nhạc và khiêu vũ” (3).

Sân khấu hóa là “những hoạt động đại chúng (chính trị, văn hóa, giáo dục...) được tiến hành theo đặc trưng của nghệ thuật sân khấu. Các nội dung sinh hoạt (có chủ đề) được chuyển tải liên tục, chặt chẽ bằng nghệ thuật dàn cảnh và biểu diễn” (4).

Hình thức sân khấu hóa trong dạy học âm nhạc cho trẻ em chính là một hình thức học tập mới mà ở đó, trẻ có thể hóa thân thành các nhân vật và thể hiện được khả năng diễn xuất của mình, đồng thời, thể hiện được hết khả năng âm nhạc của bản thân như: hát, cảm thụ âm nhạc, vận động theo nhạc chứ

Trong những năm gần đây, cùng với sự đổi mới và phát triển vượt bậc của nền kinh tế nước ta, là sự cố gắng cải cách không ngừng của ngành Giáo dục. Nhiều phương pháp dạy học hiện đại đã được áp dụng vào trong từng tiết học mang lại hiệu quả cao và truyền đạt được nhiều kiến thức tích hợp cho học sinh, đồng thời tạo thêm nhiều hứng thú học tập và lĩnh hội những tri thức mới theo những phương pháp dạy học mới. Sân khấu hóa trong âm nhạc chính là một trong những phương pháp dạy học âm nhạc song hành với đổi mới hình thức dạy học, người học là trung tâm chứ không còn tập trung vào phát huy tính tích cực của người dạy. Hình thức này mang đến giờ học âm nhạc đầy lý thú, giúp học sinh làm quen, cảm nhận được các tác phẩm âm nhạc và đặc biệt hấp dẫn đối với trẻ lứa tuổi mầm non.

không đơn thuần chỉ là vận động theo nhạc hay học hát... như một tiết học âm nhạc truyền thống. Với hình thức này, trẻ được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, khả năng sáng tạo của bản thân bởi hoạt động sân khấu hóa gồm nhiều cảnh và mỗi phân cảnh là nhiều nhân vật cùng nhau hợp tác thể hiện. Đồng thời, khi trẻ được trực tiếp tham gia vào các vai diễn, hóa thân thành các nhân vật để thể hiện bài hát, thuật lại câu chuyện, trẻ sẽ hiểu rõ hơn về nội dung, ý nghĩa của tác phẩm âm nhạc, tăng cường khả năng ghi nhớ có chủ đích, phát triển ngôn ngữ, tình cảm, cảm xúc và được trải qua một quá trình lao động nghệ thuật gần giống như người nghệ sĩ.

2. Quy trình tổ chức hoạt

động âm nhạc bằng hình thức sân khấu hóa

Chuẩn bị chương trình

Trước hết, cần xác định được nội dung, đề tài mà giáo viên lựa chọn để tổ chức hoạt động sân khấu hóa. Nội dung chương trình cần phải phù hợp với lứa tuổi của trẻ và mục tiêu của chương trình Giáo dục Mầm non. Cần xác định đối tượng ở đây chính là trẻ mẫu giáo lớn, từ 5-6 tuổi. Giáo viên cần nắm được số lượng trẻ tham gia vào hoạt động sân khấu hóa, đặc biệt là khả năng của trẻ. Đối với hoạt động sân khấu hóa trong dạy học âm nhạc, giáo viên cần phải chú trọng đến âm nhạc. Bởi vậy, giáo viên cần nắm rõ đặc điểm âm nhạc, khả năng thể hiện âm nhạc của từng trẻ trong lớp để tổ chức hoạt động phù hợp. Chẳng hạn, trẻ nào có khả năng hát tốt, trẻ nào có khả năng vận động tốt, để khi làm kịch bản, phân